

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG THÁP
CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN MỘT THÀNH
VIÊN THƯƠNG MẠI DẦU KHÍ ĐỒNG THÁP



**PHƯƠNG ÁN CỔ PHẦN HOÁ
CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN
THƯƠNG MẠI DẦU KHÍ ĐỒNG THÁP
(PETIMEX)**

Đồng Tháp, tháng 07 năm 2018

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG THÁP
CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN MỘT THÀNH
VIÊN THƯƠNG MẠI DẦU KHÍ ĐỒNG THÁP



**PHƯƠNG ÁN CỔ PHẦN HOÁ
CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN
THƯƠNG MẠI DẦU KHÍ ĐỒNG THÁP
(PETIMEX)**

Đồng Tháp, tháng 07 năm 2018

MỤC LỤC

PHẦN I CĂN CỨ PHÁP LÝ CỔ PHẦN HÓA	1
I. CĂN CỨ PHÁP LÝ	1
1. Cơ sở pháp lý	1
2. Ban chỉ đạo cổ phần hóa	2
3. Tổ giúp việc Ban chỉ đạo cổ phần hóa	2
II. CÁC ĐƠN VỊ TƯ VẤN	3
1. Đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính	3
2. Đơn vị tư vấn xác định giá trị doanh nghiệp	4
3. Đơn vị tư vấn xây dựng phương án cổ phần hóa	4
PHẦN II GIỚI THIỆU CHUNG VỀ DOANH NGHIỆP	5
I. TỔNG QUAN	5
1. Giới thiệu về Công ty	5
2. Ngành nghề kinh doanh	5
3. Sản phẩm và dịch vụ chủ yếu	6
4. Quá trình hình thành và phát triển	6
5. Cơ cấu tổ chức và quản lý :	7
Sơ đồ tổ chức Công ty TNHH MTV Thương mại Dầu khí Đồng Tháp	7
6. Danh sách những công ty con, những công ty mà PETIMEX đang nắm giữ quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối.	9
6.1. Danh sách Công ty con của Công ty TNHH MTV Thương mại Dầu khí Đồng Tháp	9
6.2. Danh sách các Công ty liên doanh, liên kết của Công ty TNHH MTV Thương mại Dầu khí Đồng Tháp	11
7. Tình hình hoạt động và kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh 03 năm trước cổ phần hóa	12
7.1. Tình hình hoạt động kinh doanh	12
7.2. Tình hình tài chính và kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trong các năm trước khi cổ phần hóa	16
7.3. Những nhân tố ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty	17
8. Vị thế của Công ty so với các doanh nghiệp khác trong cùng ngành	18
8.1. Vị thế của Công ty trong ngành	18
8.2. Triển vọng phát triển của ngành	21
II. THỰC TRẠNG DOANH NGHIỆP TẠI THỜI ĐIỂM XÁC ĐỊNH GIÁ TRỊ DOANH NGHIỆP	21
1. Thực trạng về tài sản cố định	21
2. Tổng diện tích đất đai doanh nghiệp đang sử dụng	22
3. Thực trạng về tài chính, công nợ	22
4. Thực trạng về lao động	23
III. KẾT LUẬN	23
PHẦN III PHƯƠNG ÁN CỔ PHẦN HÓA	25
I. CƠ SỞ PHÁP LÝ ĐỂ XÂY DỰNG PHƯƠNG ÁN	25
1. Cơ sở pháp lý	25
2. Mục tiêu cổ phần hóa	25

1/1
C
ACH
MỘT
ƯỚI
B
/L

3.	Điều kiện thuận lợi để cổ phần hóa	26
4.	Giá trị thực tế doanh nghiệp để cổ phần hóa	26
II.	NỘI DUNG PHƯƠNG ÁN CỔ PHẦN HÓA	29
1.	Hình thức cổ phần hóa	29
2.	Tên Công ty Cổ phần	29
3.	Ngành nghề kinh doanh	29
4.	Vốn điều lệ và cơ cấu vốn điều lệ	30
5.	Phương thức chào bán và giá chào bán	31
5.1.	Cổ phần bán cho người lao động	31
5.2.	Cổ phần bán cho công đoàn Công ty	33
5.3.	Cổ phần bán đấu giá công khai	33
6.	Xử lý cổ phần không bán hết	34
7.	Chi phí cổ phần hóa	34
8.	Quản lý và sử dụng số tiền thu được từ cổ phần hóa	35
9.	Phương án sắp xếp lại lao động	36
9.1.	Phương án sử dụng lao động	36
9.2.	Chi phí giải quyết chính sách đối với chế độ dôi dư và nguồn chi trả	38
9.3.	Kế hoạch tuyển dụng nhân sự	39
10.	Phương án sử dụng đất đai sau khi cổ phần hóa	39
III.	PHƯƠNG ÁN HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH CỦA CÔNG TY SAU KHI CỔ PHẦN HÓA	39
1.	Một số dự báo	39
2.	Mục tiêu và định hướng phát triển của Công ty Cổ phần	39
3.	Kế hoạch kinh doanh sau cổ phần hóa	40
4.	Giải pháp thực hiện	42
IV.	DỰ THẢO ĐIỀU LỆ CÔNG TY CỔ PHẦN	43
	PHẦN IV ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH VÀ NIÊM YẾT TRÊN THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN	44
	PHẦN V TỔ CHỨC THỰC HIỆN VÀ KIẾN NGHỊ	46
I.	TỔ CHỨC THỰC HIỆN	46
II.	KIẾN NGHỊ	46

PHẦN I

CĂN CỨ PHÁP LÝ CỔ PHẦN HÓA

I. CĂN CỨ PHÁP LÝ

1. Cơ sở pháp lý

Căn cứ Luật doanh nghiệp số 68/2014/QH13 ngày 26/11/2014 của Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam;

Căn cứ Nghị định số 126/2017/NĐ-CP ngày 16/11/2017 của Chính Phủ về chuyển doanh nghiệp Nhà Nước và Công ty Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên do doanh nghiệp Nhà nước đầu tư 100% vốn điều lệ thành Công ty Cổ phần;

Căn cứ Nghị định số 63/2015/NĐ-CP ngày 22/7/2015 của Chính phủ quy định chính sách đối với lao động dôi dư khi sắp xếp lại Công ty TNHH một thành viên do nhà nước làm chủ sở hữu;

Căn cứ văn bản số 133/UBND-KTTH ngày 16/03/2015 của Ủy ban Nhân dân tỉnh Đồng Tháp về kế hoạch cổ phần hóa 03 Doanh nghiệp Nhà Nước (trong đó có Công ty TNHH Một thành viên Thương mại Dầu khí Đồng Tháp);

Căn cứ văn bản số 326/STC-TCĐN ngày 11/03/2015 của Sở Tài Chính tỉnh Đồng Tháp về kế hoạch cổ phần hóa 03 Doanh nghiệp Nhà Nước (trong đó có Công ty TNHH Một thành viên Thương mại Dầu khí Đồng Tháp);

Căn cứ Quyết định số 529/QĐ-UBND-HC ngày 29/06/2010 của Ủy ban Nhân dân tỉnh Đồng Tháp phê duyệt Đề án chuyển đổi Công ty mẹ - Công ty Thương mại Dầu khí Đồng Tháp thành Công ty TNHH Một thành viên do Nhà Nước làm chủ sở hữu;

Căn cứ Quyết định số 09/QĐ-UBND-TL ngày 20/01/2015 của Ủy ban Nhân dân tỉnh Đồng Tháp về việc thành lập Ban chỉ đạo cổ phần hóa Công ty TNHH Một thành viên Thương mại Dầu khí Đồng Tháp;

Căn cứ Quyết định số 14/QĐ-BCĐ ngày 21/01/2015 của Ban chỉ đạo cổ phần hóa Công ty TNHH Một thành viên Thương mại Dầu khí Đồng Tháp về việc thành lập Tổ giúp việc Ban chỉ đạo cổ phần hóa Công ty TNHH Một thành viên Thương mại Dầu khí Đồng Tháp;

Căn cứ Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 1400147351 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Đồng Tháp cấp lần đầu ngày 02 tháng 07 năm 2010 và thay đổi lần thứ 11 vào ngày 23 tháng 02 năm 2017;

Căn cứ Quyết định số 1610/QĐ-UBND-HC ngày 29/12/2017 của Ủy ban Nhân dân tỉnh Đồng Tháp về việc phê duyệt giá trị doanh nghiệp Công ty TNHH Một thành viên Thương mại Dầu khí Đồng Tháp để thực hiện cổ phần hóa;

Căn cứ Biên bản Hội nghị đại biểu người lao động thông qua phương án cổ phần hóa Công ty TNHH MTV Thương mại Dầu khí Đồng Tháp ngày 07/03/2018.

2. Ban chỉ đạo cổ phần hóa

Căn cứ Quyết định số 09/QĐ-UBND-TL ngày 20 tháng 01 năm 2015 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Tỉnh về việc thành lập Ban Chỉ đạo cổ phần hoá Công ty TNHH Một thành viên Thương mại Dầu khí Đồng Tháp, và Quyết định số 101/QĐ-UBND-TL ngày 22 tháng 7 năm 2016 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Tỉnh về việc kiện toàn Ban Chỉ đạo cổ phần hoá Công ty TNHH Một thành viên Thương mại Dầu khí Đồng Tháp, Ban chỉ đạo cổ phần hóa gồm các thành viên sau :

- Trưởng Ban chỉ đạo cổ phần hóa: Ông Châu Hồng Phúc, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân Tỉnh.
- Phó trưởng ban thường trực: Ông Ngô Hồng Chiêu, Giám đốc Sở Tài chính.
- Phó trưởng ban: Ông Trương Hoà Châu, Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư.
- Các ủy viên ban chỉ đạo gồm:
 - ✓ Ông Đỗ Minh Triết, Phó Giám đốc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội;
 - ✓ Ông Phan Văn Nhiều, Giám đốc Sở Nội vụ;
 - ✓ Ông Phạm Tấn Xiếu, Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân Tỉnh;
 - ✓ Ông Võ Minh Tâm, Phó Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường;
 - ✓ Ông Lê Hà Luân, Giám đốc Sở Xây dựng;
 - ✓ Ông Trần Quang Sĩ, Chủ tịch Hội đồng thành viên Công ty TNHH Một thành viên Thương mại Dầu khí Đồng Tháp;
 - ✓ Ông Lê Văn Hoàng, Phó Cục trưởng Cục thuế Tỉnh;
 - ✓ Bà Phan Thị Quyên, Chủ tịch Liên đoàn Lao động Tỉnh.

3. Tổ giúp việc Ban chỉ đạo cổ phần hóa

Căn cứ Quyết định số 14/QĐ-BCĐ ngày 21 tháng 01 năm 2015 của Ban chỉ đạo cổ phần hóa Công ty TNHH Một thành viên Thương mại Dầu khí Đồng Tháp về việc thành lập Tổ giúp việc Ban chỉ đạo Cổ phần hóa Công ty TNHH Một thành viên Thương mại Dầu khí Đồng Tháp, Quyết định số 116/QĐ-BCĐ ngày 01 tháng 10 năm 2015 của Ban chỉ đạo cổ phần hóa Công ty TNHH Một thành viên Thương mại Dầu khí Đồng Tháp về việc bổ sung thành viên Tổ giúp việc và Quyết định số 106/QĐ-BCĐ ngày 26 tháng 7 năm 2016 của Ban chỉ đạo cổ phần hóa Công ty TNHH Một thành viên Thương mại Dầu khí Đồng Tháp về việc thay đổi thành viên Tổ giúp việc, Tổ giúp việc Ban chỉ đạo bao gồm:

- Tổ trưởng: Ông Trần Quang Sĩ, Chủ tịch Hội đồng thành viên, Công ty TNHH Một thành viên Thương mại Dầu khí Đồng Tháp.
- Tổ phó: Ông Lê Thanh Mân, Tổng Giám đốc Công ty TNHH Một thành viên Thương mại Dầu khí Đồng Tháp.
- Các tổ viên bao gồm:

- ✓ Bà Lê Thị Hồng, Phó Tổng Giám đốc Công ty TNHH Một thành viên Thương mại Dầu khí Đồng Tháp;
- ✓ Ông Nguyễn Xuân Tuyên, Kế toán trưởng, Công ty TNHH Một thành viên Thương mại Dầu khí Đồng Tháp;
- ✓ Ông Đỗ Đức Thu, Trưởng phòng Phòng kế hoạch, Công ty TNHH Một thành viên Thương mại Dầu khí Đồng Tháp;
- ✓ Bà Ngô Thị Xuân Nữ, Trưởng phòng Phòng Tổ chức nhân sự, Công ty TNHH Một thành viên Thương mại Dầu khí Đồng Tháp;
- ✓ Ông Phạm Văn Tân, Trưởng phòng Phòng Hành chính quản trị, Công ty TNHH Một thành viên Thương mại Dầu khí Đồng Tháp;
- ✓ Ông Nguyễn Khánh Hòa, Trưởng phòng Phòng Kỹ thuật, Công ty TNHH Một thành viên Thương mại Dầu khí Đồng Tháp;
- ✓ Bà Nguyễn Đình Phượng Uyên, Trưởng phòng Phòng Đăng ký kinh doanh, Sở Kế hoạch và Đầu tư;
- ✓ Ông Trần Văn Phú, Trưởng phòng Phòng Tài chính doanh nghiệp, Sở Tài Chính;
- ✓ Ông Bùi Thanh Tiền, Phó Trưởng phòng Phòng Tổ chức biên chế và Tổ chức phi chính phủ, Sở Nội Vụ;
- ✓ Ông Nguyễn Thành Thi, Trưởng phòng Phòng lao động -Việc làm - Bảo Hiểm, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội;
- ✓ Ông Nguyễn Hoàng Sĩ, Chuyên viên Phòng Kinh tế tổng hợp, Văn phòng Ủy ban nhân dân Tỉnh;
- ✓ Ông Thái Hoà, Trưởng phòng Phòng Chính sách đất đai, Chi cục Quản lý đất đai, Sở Tài nguyên và Môi trường;
- ✓ Bà Nguyễn Lê Phương Loan, Phó Trưởng phòng Phòng Quản lý nhà, Sở Xây dựng;
- ✓ Ông Trần Thuận Thành, Phó Trưởng phòng Thanh tra, Cục thuế Tỉnh tham gia làm Tổ viên;
- ✓ Ông Huỳnh Ngọc Trước, Trưởng ban Chính sách - Pháp luật, Liên đoàn Lao động Tỉnh tham gia làm Tổ viên.

II. CÁC ĐƠN VỊ TƯ VẤN

1. Đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính

CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN VIỆT & CO

- Địa chỉ: Lầu 5 Cao Ốc Thiên Sơn, số 5 Nguyễn Gia Thiều, phường 6, quận 3, Tp.HCM
- Điện thoại: (84-8) 39300620 Fax: (84-8) 39300622

2. Đơn vị tư vấn xác định giá trị doanh nghiệp

CÔNG TY CỔ PHẦN THÔNG TIN VÀ THẨM ĐỊNH GIÁ MIỀN NAM

- Địa chỉ: Số 359 Nguyễn Trãi, P.Nguyễn Cư Trinh, Quận 1, Tp. HCM
- Điện thoại: (84-8) 38378845 Fax: (84-8) 38378849.

3. Đơn vị tư vấn xây dựng phương án cổ phần hóa

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN BẢO VIỆT - CHI NHÁNH TP.HCM

- Địa chỉ: Số 233 Đồng Khởi, phường Bến Nghé, quận 1, Tp.HCM
- Điện thoại: (84-8) 3914 6888 Fax: (84-8) 3910 7616

THÁP
C
N
N
C
N

PHẦN II

GIỚI THIỆU CHUNG VỀ DOANH NGHIỆP

I. TỔNG QUAN.

1. Giới thiệu về Công ty

Tên Công ty: **CÔNG TY TNHH MTV THƯƠNG MẠI DẦU KHÍ ĐỒNG THÁP.**

Tên viết tắt: **PETIMEX.**

Tên tiếng Anh: **DONGTHAP PETROLEUM TRADING IMPORT EXPORT COMPANY LIMITED.**

Tên giao dịch: **PETIMEX.**

Trụ sở chính: 140 Quốc lộ 30, phường Mỹ Phú, Tp.Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp.

Điện thoại: (067) 3852 856

Fax: (067) 3851 937.

Mã số thuế: 1400147351.

Website: www.petimex.com.vn

Email: infor@petimex.com.vn

Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp Công ty TNHH Một thành viên: số 1400147351 do Sở Kế Hoạch & Đầu tư tỉnh Đồng Tháp cấp lần đầu ngày 02/07/2010, đăng ký thay đổi lần thứ 11 ngày 23/02/2017.

2. Ngành nghề kinh doanh

Theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp Công ty TNHH Một thành viên: số 1400147351 do Sở Kế Hoạch & Đầu tư tỉnh Đồng Tháp cấp lần đầu ngày 02/07/2010, đăng ký thay đổi lần thứ 11 ngày 23/02/2017, ngành nghề kinh doanh chủ yếu của Công ty như sau:

- Bán buôn nhiên liệu rắn, lỏng, khí và các sản phẩm liên quan. Chi tiết: kinh doanh xuất nhập khẩu xăng dầu; mua bán nhiên liệu khí và các sản phẩm của chúng; mua bán các chất bôi trơn; chiết nạp gas; xuất nhập khẩu gas (LPG).
- Kho bãi và lưu trữ hàng hóa. Chi tiết: dịch vụ kho ngoại quan cho thuê kho bãi; cho thuê cầu cảng.
- Hoạt động vui chơi giải trí khác chưa được phân vào đâu. Chi tiết: Hoạt động nghệ thuật sân khấu, hoạt động karaoke; kinh doanh vui chơi giải trí.
- Bán buôn thực phẩm.
- Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu. Chi tiết: mua bán, xuất nhập khẩu phân bón.
- Trồng cây cà phê.
- Trồng cây hồ tiêu.
- Trồng ngô và cây lương thực có hạt khác. Chi tiết: trồng cây lương thực.
- Vận tải hàng hóa bằng đường bộ. Chi tiết: kinh doanh vận tải đường bộ.
- Bốc xếp hàng hóa. Chi tiết: bốc xếp hàng hóa đường bộ, đường thủy.

- Trồng cây điều.
- Bán buôn máy móc, thiết bị, và phụ tùng máy khác. Chi tiết: mua bán máy móc thiết bị, phụ tùng, hàng kim khí điện máy.
- Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải. Chi tiết: dịch vụ cung ứng tàu biển (nhiên liệu, thực phẩm, nước ngọt), dịch vụ cảng và bến cảng, dịch vụ dọn vệ sinh tàu thuyền, đánh chặn tàu thuyền, dịch vụ hoa tiêu và cứu hộ trên biển (lái dắt tàu theo luồng, cứu hộ trên biển, trên sông).
- Vận tải hàng hóa đường thủy nội địa. Chi tiết: kinh doanh vận tải đường thủy.
- Dịch vụ tắm hơi, massage và các dịch vụ tăng cường sức khỏe tương tự (trừ hoạt động thể thao). Chi tiết: dịch vụ massage, xông hơi.
- Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống. Chi tiết: mua bán nông sản.
- Trồng cây cao su.
- Trồng lúa.
- Trồng cây ăn quả.
- Dịch vụ lưu trú ngắn ngày. Chi tiết: kinh doanh dịch vụ khách sạn ăn uống.
- Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng. Chi tiết: mua bán vật liệu xây dựng, hàng trang trí nội thất.
- Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê. Chi tiết: đầu tư xây dựng và kinh doanh cơ sở hạ tầng; kinh doanh nhà (bao gồm xây dựng, mua bán, cho thuê); hợp tác đầu tư phát triển công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp.
- Đại lý du lịch. Chi tiết: kinh doanh dịch vụ du lịch.

3. Sản phẩm và dịch vụ chủ yếu

Công ty TNHH MTV Thương mại Dầu khí Đồng Tháp cung cấp chủ yếu các dịch vụ sau:

- Kinh doanh xăng dầu.
- Kinh doanh Gas.
- Kinh doanh dịch vụ du lịch, khách sạn nhà hàng.

4. Quá trình hình thành và phát triển

Công ty TNHH một thành viên Thương Mại Dầu khí Đồng Tháp (PETIMEX) là Doanh nghiệp Nhà Nước trực thuộc UBND tỉnh Đồng Tháp, tiền thân là Công ty Vật Tư Xuất Nhập Khẩu Đồng Tháp được thành lập theo Quyết định số: 133/QĐ.TL ngày 11/12/1992 của UBND tỉnh Đồng Tháp được đổi tên theo Quyết định số: 111/QĐ.UB ngày 24/8/1998 và được chuyển đổi mô hình công ty mẹ - công ty con theo Quyết định số: 79/QĐ.UBND-TL ngày 25/6/2007 của UBND tỉnh Đồng Tháp. Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số: 5106000001 do Sở Kế Hoạch & Đầu Tư tỉnh Đồng Tháp cấp lại ngày 20/4/2006.

Thực hiện theo Luật Doanh nghiệp Nhà nước năm 2003, Luật Doanh nghiệp 2005 và Nghị định 25/2010/NĐCP ngày 19/03/2010 của Chính phủ về việc chuyển đổi công ty nhà nước thành công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên và tổ chức quản lý công ty trách nhiệm

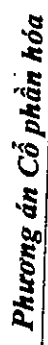
hữu hạn một thành viên do nhà nước làm chủ sở hữu, ngày 29/06/2010 Công ty Thương mại Dầu khí Đồng Tháp được chuyển đổi thành Công ty TNHH một thành viên Thương mại Dầu khí Đồng Tháp theo Quyết định số: 68/QĐ-UBND-TL của UBND tỉnh Đồng Tháp. Giấy chứng nhận kinh doanh số: 1400147351 do Sở Kế Hoạch & Đầu tư tỉnh Đồng Tháp cấp ngày 02/07/2010.

5. Cơ cấu tổ chức và quản lý

Sơ đồ tổ chức Công ty TNHH MTV Thương mại Dầu khí Đồng Tháp

(xem trang sau)

Phương án Cổ phần hóa



Phương án Cổ phần hóa

Chức năng, nhiệm vụ từng phòng ban

Phòng Tài chính - kế toán: Tham mưu và giúp Tổng Giám đốc Công ty quản lý, điều hành công tác tài chính, kế toán.

Phòng Kế hoạch - Đầu tư:

- Tham mưu và giúp Tổng Giám đốc Công ty quản lý, điều hành, kiểm tra, giám sát công tác kế hoạch, công tác đầu tư.
- Tham mưu cho Tổng giám đốc về công tác kỹ thuật, công nghệ, định mức và chất lượng sản phẩm.
- Tham mưu giúp Tổng Giám đốc nghiên cứu, chỉ đạo, quản lý, điều hành công tác đo lường
- giao nhận, chất lượng, hao hụt xăng dầu và chiến lược sản phẩm của Công ty.

Phòng Tổ chức - Hành chính Quản trị:

- Tham mưu và giúp Tổng Giám đốc Công ty quản lý, điều hành công tác tổ chức, nhân sự, đào tạo, lao động tiền lương, hành chính - quản trị, an toàn lao động, công tác bảo vệ của Công ty; đảm bảo điều kiện cần thiết cho các hoạt động của bộ máy điều hành Công ty.
- Tham mưu, đề xuất các chủ trương, giải pháp cho Tổng Giám đốc trong việc chỉ đạo, quản lý, điều hành Công ty về các lĩnh vực: Quản lý, cơ sở, vật chất, đất đai nhà xưởng thuộc quyền quản lý của công ty; Quản lý văn thư lưu trữ; Quản lý và thực hiện công tác hành chính, lễ tân, phục vụ.

Phòng kinh doanh - chi nhánh Tp.HCM:

- Tham mưu, giúp việc cho Tổng giám đốc về công tác bán hàng; phát triển thị trường; công tác xây dựng & phát triển mối quan hệ khách hàng tại khu vực thành phố Hồ Chí Minh và các tỉnh Miền Đông Nam Bộ.
- Quản lý điều hành thực hiện các hoạt động đối ngoại, phân tích, mở rộng thị trường và giới thiệu sản phẩm, khai thác nội địa và nhập khẩu để cung cấp nguyên vật liệu, hàng hóa phục vụ sản xuất kinh doanh và quản lý các hoạt động tạm nhập tái xuất.
- Tham mưu, giúp Tổng Giám đốc chỉ đạo, quản lý, điều hành công tác tạo nguồn xăng dầu (bao gồm lượng hàng nhập khẩu và mua từ các nhà máy lọc, hóa dầu trọng nước); xuất khẩu xăng dầu (kể cả việc tái xuất) và mua bán xăng dầu quốc tế (kinh doanh ngoài nước) đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ kinh doanh của tập đoàn.

6. Danh sách những công ty con, những công ty mà PETIMEX đang nắm giữ quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối.

6.1. Danh sách Công ty con của Công ty TNHH MTV Thương mại Dầu khí Đồng Tháp

✓ **Công ty Cổ phần Vận tải Xăng dầu Đồng Tháp**

Công ty cổ phần Vận tải Xăng dầu được cổ phần hoá năm 2004 với mục đích vận chuyển xăng dầu tập trung vào các sản phẩm như: xăng dầu, gas . Hiện tại Công ty đang điều hành, quản lý hai khối. Khối văn phòng gồm 14 người và khối Thuyền viên trực tiếp tham gia hoạt động khai thác tàu gồm 84 người. Đội tàu

vận chuyển xăng dầu gồm có 25 chiếc trọng tải 19.890 m³ và một chiếc tàu Gas trọng tải 150 tấn.

- Địa chỉ Công ty: 215-217 Trương Hán Siêu, phường Mỹ Phú, TP Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp.
- Vốn điều lệ: 43.705.100.000 đồng (*Bốn mươi ba tỷ, bảy trăm lẻ năm triệu một trăm ngàn đồng*).
- Ngành nghề kinh doanh: Vận tải đường thủy, đường bộ, vận tải hàng hóa ven biển và viễn dương
- Giá trị đầu tư của PETIMEX: 22.289.560.000 đồng.
- Tỷ lệ cổ phần do PETIMEX nắm giữ: 51%

✓ **Công ty Cổ phần Nhiên liệu Đồng Tháp**

Công ty cổ phần Nhiên liệu Đồng Tháp được thành lập năm 2007 với mục đích hoạt động bán lẻ xăng dầu tập trung vào các sản phẩm như: Xăng, dầu, nhớt. Hiện tại Công ty đang điều hành, quản lý với trên 86 đơn vị trực thuộc gồm 77 trạm bán lẻ xăng dầu, 08 phòng chuyên môn, 05 chi nhánh, 02 đội giao nhận thủy, bộ. Tổng số lao động Công ty 270 người.

- Địa chỉ Công ty: 328 QL 30, phường Mỹ Phú, TP Cao Lãnh Đồng Tháp
- Vốn điều lệ: 92.568.000.000 đồng (*Chín mươi hai tỷ năm trăm sáu mươi tám triệu đồng*).
- Ngành nghề kinh doanh: Mua bán xăng dầu, nhớt, gas; Vận tải hàng hóa bằng chuyên dụng, vận tải đường sông bằng xà lan, tàu thủy, đại lý bảo hiểm.
- Giá trị đầu tư của PETIMEX: 45.358.320.000 đồng.
- Tỷ lệ cổ phần do PETIMEX nắm giữ: 51%.

✓ **Công ty Cổ phần Thương mại Dầu khí Cửu Long**

Công ty cổ phần Dầu Khí Cửu Long được thành lập năm 2010 với mục đích hoạt động bán lẻ xăng dầu tập trung vào các sản phẩm như: Xăng, dầu, nhớt. Hiện tại Công ty đang điều hành, quản lý: 05 chi nhánh trực thuộc, 01 Cty thành viên, 31 cửa hàng bán lẻ, đội tàu 14 chiếc tải trọng 3,4 triệu lít, đội xe bồn 17 chiếc có trọng tải từ 05-18 ngàn lít, 03 kho xăng dầu sức chứa 05 triệu lít. Tổng số lao động Công ty 174 người.

- Địa chỉ Công ty: 67/6A đường Phó Cơ Điều, phường 4, TP Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long.
- Vốn điều lệ: 36.000.000.000 đồng (*Ba mươi sáu tỷ đồng*).
- Ngành nghề kinh doanh: Kinh doanh xuất nhập khẩu xăng dầu; Mua bán nhiên liệu khí và các sản phẩm của chúng; Kinh doanh Vận tải thủy, bộ; Cho thuê kho bãi; Mua

bán các chất bôi trơn.

- Giá trị đầu tư của PETIMEX: 17.640.000.000 đồng.
- Tỷ lệ cổ phần do PETIMEX nắm giữ: 49%.

✓ **Công ty Cổ phần Nhiên liệu Tây Đô**

Công ty cổ phần Nhiên liệu Tây Đô được thành lập năm 2008 với mục đích hoạt động bán lẻ xăng dầu tập trung vào các sản phẩm như: Xăng, dầu, nhớt. Hiện tại Công ty đang điều hành, quản lý : Một Cty con, 4 phòng nghiệp vụ, 01 chi nhánh, trạm bán lẻ 28 trạm trực thuộc, tổng số CBCNV 81 người.

- Địa chỉ Công ty: 58 Đường số 08, khu Đô thị Phú An, phường Phú Thứ, Quận Cái Răng, TP Cần Thơ.
- Vốn điều lệ: 25.000.000.000 đồng (Hai mươi lăm tỷ đồng).
- Ngành nghề kinh doanh: Kinh doanh xăng dầu và các sản phẩm hóa dầu (dầu nhờn, gas); Vận chuyển xăng, dầu bằng đường thủy, bộ, đại lý bảo hiểm.
- Giá trị đầu tư của PETIMEX: 10.750.000.000 đồng.
- Tỷ lệ cổ phần do PETIMEX nắm giữ: 51%.

✓ **Công ty Cổ phần Dịch vụ Du lịch Mỹ Trà**

Công ty cổ phần Dịch vụ Du lịch Mỹ Trà được cổ phần hoá năm 2008 với mục đích hoạt động Nhà hàng khách sạn tập trung vào các sản phẩm như: Dịch vụ ăn uống, du lịch, tổ chức, sự kiện, hội nghị... Hiện tại Công ty đang điều hành, quản lý : 03 phòng ban, 2 chi nhánh tổng số CBCNV 103 người. Cơ sở vật chất để phục vụ cho thuê phòng nghỉ 124 phòng, 07 nhà hàng 1.820 chỗ phục vụ khách.

- Địa chỉ Công ty: 272 Đường Lê Duẩn, phường Mỹ Phú TP Cao Lãnh tỉnh Đồng Tháp.
- Vốn điều lệ: 52.000.000.000 đồng (Năm mươi hai tỷ đồng).
- Ngành nghề kinh doanh: Kinh doanh nhà hàng, khách sạn; kinh doanh lưu hành nội địa, kinh doanh vận chuyển khách du lịch, kinh doanh dịch vụ du lịch khác, vận chuyển hành khách theo hợp đồng; mua bán xăng dầu, nhớt, gas.
- Giá trị đầu tư của PETIMEX: 42.932.000.000 đồng.
- Tỷ lệ cổ phần do PETIMEX nắm giữ: 82,56 %.

6.2. Danh sách các Công ty liên doanh, liên kết của Công ty TNHH MTV Thương mại Dầu khí Đồng Tháp

✓ **Công ty Cổ phần Khí hóa lỏng Đồng Tháp**

Công ty cổ phần Khí hóa lỏng Đồng Tháp được cổ phần hoá năm 2009 với mục đích nâng cao lợi thế hoạt động bán lẻ tập trung vào các sản phẩm như: San chiết nạp bán lẻ gas bình, bán buôn gas bồn. Hiện tại Công ty đang điều hành, quản lý

03 phòng ban và 01 chi nhánh. Tổng số CBCNV 35 người

- Địa chỉ Công ty: 352 đường số 5, KDC Chợ Mỹ Trà, phường Mỹ Phú, TP Cao Lãnh tỉnh Đồng Tháp.
- Vốn điều lệ: 57.571.470.000 đồng(Năm mươi bảy tỷ năm trăm bảy mươi một triệu bốn trăm bảy chục ngàn đồng).
- Ngành nghề kinh doanh: Kinh doanh khí hóa lỏng (LPG), nạp LPG vào chai; Dịch vụ vận chuyển LPG; Lắp đặt hệ thống gas công nghiệp, bếp gas; Mua bán nước uống đóng bình, đóng chai;
- Giá trị đầu tư của PETIMEX: 20.400.000.000 đồng.
- Tỷ lệ cổ phần do PETIMEX nắm giữ: 35,43%

✓ **Công ty Cổ phần Cơ khí Xây dựng**

Công ty cổ phần Cơ khí Xây dựng được cổ phần hoá năm 2008 với mục đích nhằm tăng cường hiệu quả hoạt động dịch vụ xây dựng và cơ khí, tập trung vào các sản phẩm như: Xây dựng, sửa chữa đại tu, trung tu hệ thống kho, các phương tiện vận chuyển (tàu kéo xà lan,...) trong và ngoài Công ty. Hiện tại Công ty đang điều hành, quản lý 03 phòng nghiệp vụ, một cửa hàng, xưởng sửa chữa ụ tàu. Tổng số CBCNV 19 người.

- Địa chỉ Công ty: 1649 Quốc lộ 30, phường 11, TP Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp
- Vốn điều lệ: 3.000.000.000 đồng (Ba tỷ đồng)
- Ngành nghề kinh doanh: Xây dựng công trình dân dụng, công nghiệp, giao thông và sửa chữa phương tiện tàu thủy.
- Giá trị đầu tư của PETIMEX: 900.000.000 đồng.
- Tỷ lệ cổ phần do PETIMEX nắm giữ: 30%

7. Tình hình hoạt động và kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh 03 năm trước cổ phần hóa

7.1. Tình hình hoạt động kinh doanh

✓ **Sản lượng sản phẩm/giá trị dịch vụ qua các năm**

Kinh doanh xăng dầu:

Kinh doanh xăng dầu là một trong những thế mạnh và là lĩnh vực hoạt động chính của Petimex. Petimex đã phát triển và tổ chức hệ thống phân phối xăng dầu trên 1.500 cửa hàng và đại lý bán lẻ, thị trường tiêu thụ trải rộng từ Khánh Hòa đến tận Cà Mau.

Petimex đã đầu tư hai hệ thống tổng kho xăng dầu đầu mối tại: Đồng Nai có sức chứa lên đến 92.800 m³/tấn và đang nâng cấp mở rộng thêm nâng tổng sức chứa lên trên 220.000 m³/tấn. kho tại Đồng Tháp sức chứa 31.500 m³/tấn. Bên cạnh

đó Petimex còn có hệ thống kho trung chuyển tại các tỉnh: Đồng Nai, Cần Thơ, Sóc Trăng, Bạc Liêu, ... với tổng sức chứa trên 135.000 m³/tấn phục vụ cho việc kinh doanh của đơn vị.

Song song với việc phát triển hệ thống bán lẻ, hệ thống tổng đại lý, Petimex còn tập trung đầu tư lớn hệ thống cầu cảng xuất nhập xăng dầu tạo điều kiện thuận lợi cho việc vận chuyển xăng dầu trong và ngoài nước. Trong đó cầu cảng Phước Khánh - Đồng Nai có khả năng tiếp nhận tàu với trọng tải lên đến 32.000 m³/tấn và cầu cảng Trần Quốc Toàn - Đồng Tháp có khả năng tiếp nhận tàu với tải trọng 5.000 m³/tấn. Các Công ty con của Petimex đã mạnh dạn đầu tư đội xe vận chuyển xăng dầu Petimex với 26 chiếc có dung tích từ 5.000 lít đến 16.000 lít, cùng đội tàu vận chuyển 45 chiếc có trọng tải từ 80 tấn đến 1.800 tấn. Bên cạnh đó là đội ngũ công nhân chuyên nghiệp, sẵn sàng đáp ứng mọi yêu cầu của khách hàng trong việc vận chuyển xăng dầu đảm bảo về số lượng và chất lượng

Sản lượng tiêu thụ, doanh thu qua các năm

Năm	Sản lượng tiêu thụ			Doanh thu	
	Sản lượng tiêu thụ nội địa (m ³ /tấn)	Sản lượng tái xuất (m ³ /tấn)	Tổng cộng (m ³ /tấn)	Tổng doanh thu (tỷ đồng)	Trong đó doanh thu tái xuất (USD)
2013	835.376	245.665	1.081.041	18.170	193.820.833
2014	925.867	185.470	1.111.337	20.275	138.963.651
2015	957.241	131.522	1.088.763	13.015	57.039.923
2016	936.050	194.622	1.130.672	9.732	65.780.557
2017	847.801	210.260	1.058.061	11.498	91.332.900

Nguồn: PETIMEX

Kinh doanh Gas:

Từ năm 2014 trở về trước, Công ty TNHH một thành viên Thương Mại Dầu Khí Đồng Tháp đã đầu tư 12 trạm chiết nạp gas nằm trải dài khắp các tỉnh như: Khánh Hòa, Đồng Nai, TPHCM, và các tỉnh Đồng bằng sông Cửu Long để cung ứng gas phục vụ dân dụng và công nghiệp với thương hiệu Petimex gas.

Sản lượng tiêu thụ Gas qua các năm

Năm	Sản lượng (tấn)	Doanh thu
2013	10.829	236.670.324.074
2014	1.487	34.096.166.666
2015	Đã chuyển giao cho công ty liên kết	

Nguồn: PETIMEX

Kinh doanh Du lịch nhà hàng:

Công ty con của PETIMEX – Công ty cổ phần Dịch vụ du lịch Mỹ Trà có hệ

thông nhà hàng, khách sạn đạt tiêu chuẩn 3 sao, nhà hàng rộng rãi thoáng mát, sức chứa lớn, đội ngũ tiếp viên chuyên nghiệp, là nơi lý tưởng để tổ chức Sự kiện, Tiệc cưới, Hội nghị, Tập huấn v.v...

Giá trị kinh doanh qua các năm

Năm	Doanh thu (đồng)
2013	27.735.000.000
2014	28.819.000.000
2015	36.859.000.000
2016	33.063.000.000
2017	40.624.000.000

Nguồn: PETIMEX

✓ **Nguyên vật liệu**

Nguồn nguyên liệu của Công ty được cung cấp bởi các doanh nghiệp có uy tín đến từ Hàn Quốc, Nhật Bản, Thái Lan như Tập đoàn Daewoo, Sojitz, Petro Summit, Horizon, Socar, Elico, Gracewoodr, Mercuria, Vitol..., nhà cung cấp đã tin tưởng và cung ứng xăng dầu cho Công ty trong những năm qua với nhiều hình thức khác nhau, đặc biệt là việc bán hàng với hình thức LC trả chậm dài hạn. Những nhà cung cấp nêu trên cùng với Công ty Lọc hoá dầu Bình Sơn là một nhà cung cấp trong nước rất quan trọng đối với công ty trong thời gian tới, đảm bảo nguồn xăng dầu đầu vào cho Công ty. Ngoài ra, Petimex cũng có một số đối tác tiềm năng cung cấp nguồn hàng đầu vào tại các thị trường khác như Bắc Mỹ, Nga...

Do nguồn nguyên vật liệu chính được cung cấp bởi các doanh nghiệp lớn nên nhìn chung nguồn nguyên liệu đầu vào của Công ty khá ổn định.

Kết quả hoạt động kinh doanh của Công ty chịu ảnh hưởng bởi chi phí nguyên vật liệu đầu vào. Chi phí về nguyên vật liệu hiện nay chiếm khoảng 96% giá vốn hàng bán. Trong khi khung giá bán trong nước do chính phủ quyết định thông qua giá cơ sở quy định tại Nghị định số 83/2014/NĐ-CP. Trường hợp chi phí nguyên vật liệu tăng mà giá bán trong nước chưa kịp thời điều chỉnh giá bán tương ứng thì doanh thu và lợi nhuận của Công ty sẽ bị ảnh hưởng.

✓ **Chi phí sản xuất**

Tỷ trọng các loại chi phí của Công ty so với doanh thu qua các năm như sau:

Đơn vị tính: triệu đồng

Yếu tố chi phí	Năm 2015		Năm 2016		Năm 2017	
	Giá trị	% Tổng DT	Giá trị	% Tổng DT	Giá trị	% Tổng DT
Giá vốn hàng bán	12.390.584	95,20	9.244.623	94,99	10.982.777	95,51

Chi phí tài chính	303.144	2,33	183.569	1,89	138.557	1,20
Chi phí bán hàng	235.710	1,81	228.403	2,35	255.780	2,22
Chi phí quản lý doanh nghiệp	27.257	0,21	21.259	0,22	26.078	0,23
Cộng	12.956.695	99,55	9.677.854	99,44	11.403.192	99,16

Nguồn: PETIMEX

Quản lý chi phí là vấn đề mà bất cứ doanh nghiệp nào cũng hết sức quan tâm nhằm tăng hiệu quả kinh doanh.

Chi phí sản xuất của Công ty chủ yếu là các loại chi phí sau: giá vốn hàng bán, chi phí tài chính, chi phí bán hàng và chi phí quản lý doanh nghiệp. Giai đoạn 2015 -2017, tổng chi phí chiếm bình quân khoảng 99% so với tổng doanh thu và được Công ty kiểm soát ở mức khá ổn định, không có thay đổi đột biến. Nhờ đó, Công ty duy trì được mức lợi nhuận ổn định hàng năm.

Giá vốn hàng bán là hạng mục chi phí chiếm tỷ trọng cao nhất, khoảng 96% trên tổng doanh thu. Trong đó, chủ yếu là các chi phí nguyên vật liệu, chi phí khấu hao máy móc thiết bị, chi phí nhân công. Giá vốn hàng bán có xu hướng giảm trong năm 2016 với tỷ trọng chiếm là 95% trên tổng doanh thu.

Chi phí tài chính 1,8%

Chi phí quản lý doanh nghiệp của Công ty kiểm soát khá chặt chẽ, giữ ở mức dưới 0,2% trên tổng doanh thu.

Tuy nhiên, để cải thiện và kiểm soát các chi phí một cách chặt chẽ và hiệu quả hơn, Ban lãnh đạo Công ty đã tăng cường áp dụng các biện pháp quản lý chất lượng vào hoạt động sản xuất kinh doanh của mình như áp dụng Hệ thống quản lý chất lượng theo Quy chuẩn số HT 1469.07.29 TCVN ISO 9001:2000 của Tổng Cục tiêu chuẩn đo lường chất lượng.

✓ **Trình độ công nghệ, khả năng đáp ứng nhu cầu của thị trường**

- Công ty có đội ngũ nhân viên xuất nhập khẩu đáp ứng yêu cầu của nhà cung cấp xăng dầu quốc tế.
- Công ty có hai kho đầu mối đạt chuẩn đáp ứng tàu biển quốc tế vào cung ứng xăng dầu.
- Công ty đang áp dụng công nghệ nhập xuất xăng dầu bán tự động nên luôn chủ động đáp ứng yêu cầu của khách hàng.

✓ **Tình hình nghiên cứu và phát triển sản phẩm mới**

Công ty đã hoàn tất dự án Hệ thống phối trộn xăng sinh học E 5;

Đồng thời, công ty đang nghiên cứu tiền khả thi dự án pha chế dầu nhớt, dự án phối trộn xăng từ naphtha, dự án nhà máy hoá dầu mini từ nguồn dầu vào là condensate...

✓ **Tình hình kiểm tra chất lượng sản phẩm:**

Công ty đang áp dụng hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn ISO 9001:2008, hàng hoá luôn đảm bảo chất lượng đến người tiêu dùng theo qui định các tiêu chuẩn, quy chuẩn hiện hành. Đối với xăng dầu, ngoài sự cam kết về chất lượng của nhà cung cấp, cơ quan kiểm định phía nhà cung cấp, công ty được sự kiểm định và công nhận chất lượng của cơ quan chức năng Việt Nam (QUATEST 3) trước khi đưa xăng dầu đến Tổng đại lý, đại lý.

✓ **Hoạt động Marketing**

Hoạt động Marketing của Công ty tập trung vào nghiên cứu nhu cầu thị trường và khách hàng, đưa ra phân tích, nhận định hỗ trợ cho định hướng phát triển của Công ty. Bên cạnh đó, hoạt động Marketing nhằm xây dựng và phát triển thương hiệu PETIMEX.

✓ **Nhãn hiệu hàng hóa và đăng ký bảo hộ**

Công ty đã đăng ký nhãn hiệu hàng hóa số: 252800 được Cục Sở hữu trí tuệ cấp có giá trị trong vòng 10 năm (có thể gia hạn).

Hiện Công ty đang sử dụng logo sau để làm thương hiệu cho sản phẩm, dịch vụ của Công ty:



7.2. Tình hình tài chính và kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trong các năm trước khi cổ phần hóa

Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh và tình hình tài chính của Công ty giai đoạn các năm trước khi cổ phần hóa được tóm tắt ở bảng sau:

Stt	Chỉ tiêu	Đvt	Năm 2015	Năm 2016	Năm 2017
1	Tổng tài sản	Tr. Đồng	5.438.783	5.601.739	5.808.829
2	Vốn Chủ sở hữu	Tr. Đồng	685.806	739.552	795.590
3	Nợ phải trả	Tr. Đồng	4.752.977	4.862.187	5.013.239
3.1	Nợ ngắn hạn	Tr. Đồng	4.521.262	4.630.448	5.010.975
	<i>Trong đó: Nợ quá hạn</i>	<i>Tr. Đồng</i>			
3.2	Nợ dài hạn	Tr. Đồng	231.715	231.739	2.264
	<i>Trong đó: Nợ quá hạn</i>	<i>Tr. Đồng</i>			
4	Nợ phải thu	Tr. Đồng	3.235.155	3.053.692	3.287.385
	<i>Trong đó: Nợ khó đòi</i>	<i>Tr. Đồng</i>			
5	Tổng số lao động bình quân	Người	258	260	258
6	Tổng quỹ lương	Tr. Đồng	35.128	36.719	36.699

Stt	Chỉ tiêu	Đvt	Năm 2015	Năm 2016	Năm 2017
7	Thu nhập bình quân 1 người lao động/tháng	Nghìn đồng	11.346	11.769	11.853
8	Tổng doanh thu	Tr. Đồng	13.015.776	9.732.466	11.498.703
9	Tổng chi phí	Tr. Đồng	12.966.828	9.679.233	11.462.232
10	Lợi nhuận trước thuế	Tr. Đồng	48.948	53.232	72.471
11	Lợi nhuận sau thuế	Tr. Đồng	48.563	52.869	72.427
12	Tỷ suất LNST/Vốn nhà nước (%)	Tr. Đồng	7,08%	7,15%	9,10%

Nguồn: PETIMEX

7.3. Những nhân tố ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty

Trong năm vừa qua, một số yếu tố sau đã ảnh hưởng đến kết quả hoạt động kinh doanh của Công ty TNHH Một thành viên Thương mại Dầu khí Đồng Tháp:

✓ **Thuận lợi:**

- Về tiêu thụ nội địa: từ đầu Công ty xác định thị trường nội địa tập trung là khu vực phía nam do khách hàng có cùng văn hoá kinh doanh nên Petimex đã có một thị phần khá rộng lớn từ Khánh Hoà đến Cà Mau.
- Về thị trường tái xuất: nhờ Đồng Tháp có biên giới giáp với Campuchia, thuận lợi vận chuyển bằng tàu trên sông Mêkong, tận dụng lợi thế đó Petimex đã có nhiều khách hàng lớn và tiềm năng tại Campuchia đảm bảo cho việc tái xuất xăng dầu, và có khả năng xuất khẩu các sản phẩm hoá dầu.
- Về thị trường đầu vào: Sau khó khăn của năm 2000, được sự hỗ trợ tích cực của các ngân hàng thương mại nhất là Ngân hàng Đầu tư và phát triển Đồng Tháp, Vietinbank, Petimex luôn đảm bảo trong thanh toán quốc tế vì thế được nhiều nhà cung cấp đã tin tưởng và cung ứng xăng dầu cho công ty trong những năm qua với nhiều hình thức khác nhau, đặc biệt là việc bán hàng với hình thức LC trả chậm dài hạn, đảm bảo nguồn xăng dầu đầu vào cho Công ty.
- Cơ sở vật chất: Với cơ sở vật chất hiện có từ những năm 2000 như cửa hàng bán lẻ xăng dầu, đội tàu vận tải, kho cảng xăng dầu Trần Quốc Toàn (được nâng cấp kho dầu mỗi năm 2003), Kho cảng xăng dầu Phước Khánh (hoàn chỉnh kho dầu mỗi năm 2002) đã giúp Công ty đủ điều kiện làm một đầu mối nhập khẩu trực tiếp xăng dầu.
- Thực hiện đề án chuyển đổi Công ty Thương mại Dầu khí sang hoạt động theo mô hình công ty mẹ - công ty con được Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Tháp phê duyệt tại Quyết định số 79/QĐ-UBND ngày 25/6/2007 và Quyết định số 168/QĐ-TTg ngày 29/11/2007 của Thủ tướng Chính Phủ, Petimex đã cổ phần hoá hầu hết các đơn vị trực thuộc. Từ đó nâng cao tính tự chủ của các đơn vị, Công ty mẹ tập trung cho công tác bán buôn, tái xuất...

- Nguồn nhân lực có bề dày kinh nghiệm trong kinh doanh xăng dầu. Lợi thế lớn nhất của Công ty là thái độ và cung cách phục vụ khách hàng của đội ngũ cán bộ công nhân viên được xem là tốt nhất trong các đầu mối kinh doanh xăng dầu. Điều đó đã giúp Petimex phát triển thị trường nhanh.
- Những yếu tố khách quan: Được sự quan tâm chỉ đạo sâu sát, kịp thời của Ủy ban nhân tỉnh Đồng Tháp và các Sở ban ngành hữu quan đã giúp Công ty vượt qua những thời điểm khó khăn nhất.

✓ **Khó khăn:**

- Với mạng lưới phân phối rộng việc kiểm soát đại lý gặp không ít khó khăn.
- Do cơ chế điều hành giá bán lẻ xăng dầu trong nước của Chính phủ nên kinh doanh xăng dầu nội địa cuối năm 2012 luôn bị lỗ. Số tiền này đang chờ Bộ Tài Chính xem xét giải quyết, việc này làm gia tăng thiếu hụt vốn lưu động và tăng thêm chi phí sử dụng vốn cho công ty.
- Vốn điều lệ được cấp bổ sung chủ yếu là giá trị tài sản cố định trong khi đó nhu cầu vốn lưu động cho nhập khẩu xăng dầu là rất lớn càng gây áp lực về vốn cho công ty.
- Việc chuyển đổi một số tài sản cố định (hình thành trước năm 2.000) chưa cần dùng sang vốn lưu động phải mất nhiều thời gian và gặp nhiều khó khăn.
- Trình độ chuyên môn của lao động chưa đồng đều gây khó khăn khi muốn áp dụng phương pháp quản trị mới, còn thiếu ở một số cán bộ có kinh nghiệm ở một số khâu như công nghệ thông tin cao, hoá nghiệm và chế biến dầu khí, nghiên cứu thị trường,...

8. Vị thế của Công ty so với các doanh nghiệp khác trong cùng ngành

8.1. Vị thế của Công ty trong ngành

✓ **Về hoạt động kinh doanh:**

Petimex là đầu mối nhập khẩu xăng dầu đứng vị trí thứ 5/30 trong danh sách các doanh nghiệp đầu mối nhập khẩu xăng dầu tại Việt Nam Kinh doanh xăng dầu là lĩnh vực trọng tâm phát triển của Petimex với:

- Sản lượng nhập khẩu xăng dầu bình quân đạt 1,089 triệu m³/năm (2014-2016) với tỷ trọng chiếm 5-6 % thị phần.
- Sản lượng tiêu thụ bình quân hàng năm (bao gồm bán nội địa, tái xuất) đạt 1,086 triệu m³/năm (2014-2016). Đối với thị trường trong nước chiếm khoản 4-5% thị phần.
- Doanh thu từ kinh doanh xăng dầu của Công ty năm 2014 đạt 20,2 nghìn tỷ đồng, năm 2015 đạt 13.015 nghìn tỷ đồng và năm 2016 đạt 9.732 nghìn tỷ đồng.

Có được mức tiêu thụ sản lượng và doanh thu trên Petimex đã đầu tư mạng lưới phân phối rộng khắp các tỉnh thành, trải dài từ các tỉnh Khánh Hòa, Đồng Nai, TP.HCM cho đến các tỉnh Đồng Bằng Sông Cửu Long trên 1.500 cửa hàng trực

thuộc hệ thống Petimex nên phần nào thương hiệu Petimex đã tạo được niềm tin vững chắc cho người tiêu dùng. Trong hơn 20 năm qua, Petimex luôn cùng chung vai sát cánh với những khách hàng, đối tác trong và ngoài nước những lúc khó khăn cùng nhau vượt qua. Trong kinh doanh không chỉ có thuận lợi và thành công mà còn chính trong những lúc khó khăn, sự chia sẻ và hỗ trợ của Petimex đối với đối tác khách hàng là những điều thực sự ấn tượng sâu sắc trong lòng khách hàng. Petimex luôn quan tâm xây dựng, gìn giữ sự tín nhiệm và quan hệ hợp tác với các đối tác và khách hàng. Mỗi quan hệ hợp tác này sẽ tiếp tục phát triển bền vững và tiến xa hơn nữa.

✓ **Về cơ sở vật chất, đầu tư tài chính:**

• **Cơ sở vật chất:**

Trong những năm qua, tuy nguồn vốn có hạn nhưng công ty đã tận dụng nguồn khấu hao từng bước tái đầu tư cơ sở vật chất đáp ứng được kịp thời nhu cầu kinh doanh của công ty. Tổng mức đầu tư khoảng 205 tỷ đồng, các hạng mục chủ yếu như đầu tư mở rộng Kho cảng xăng dầu Phước Khánh, kho xăng dầu Trường Xuân, Hệ thống cửa hàng bán lẻ xăng dầu, nâng cấp mở rộng khách sạn Hoà Bình.

Đến nay, Petimex có Hệ thống kho cảng quốc tế chuyên dùng xăng dầu như Kho Phước Khánh, Đồng Nai với cầu cảng 32.000 DWT và kho 92.800 m³ và Kho Trần Quốc Toàn, phường 11, TP. Cao Lãnh, Đồng Tháp với cầu cảng 5.000 DWT và kho 31.500 m³. Các kho trung chuyển như Kho Tân Phú Thạnh, Cần Thơ có sức chứa 9.000 m³ ; Kho Trường Xuân, Tháp Mười và một số kho khác. Tổng sức chứa kho của công ty đến nay là 135.000 m³ được phân bố khá đồng đều các khu vực đây là lợi thế của một đầu mối nhập khẩu trực tiếp xăng dầu. Hệ thống kho cảng đang đáp ứng tạm thời nhu cầu luân chuyển xăng dầu cho tiêu thụ nội địa và tái xuất sang thị trường Campuchia.

Cơ sở vật chất phục vụ cho bán lẻ xăng dầu: Trong những năm qua Petimex chủ trương việc phát triển Hệ thống cửa hàng bán lẻ xăng dầu được “chuyên môn hoá” thông qua các công ty con. Đến nay, trong toàn hệ thống có 81 cửa hàng thuộc sở hữu của Petimex và các Công ty con, và 20 cửa hàng hợp tác kinh doanh, số lượng này chưa phải là nhiều nhưng đây cũng là một lợi thế cạnh tranh của Công ty.

Về phương tiện vận tải: hầu hết các phương tiện vận tải đều thuộc sở hữu của các công ty con nên công ty rất chủ động trong việc điều phối hàng hoá. Đến nay, trong toàn Hệ thống (thuộc sở hữu Công ty con) có 25 tàu sông với tổng tải trọng 19.890 tấn và 22 xe bồn với tổng tải trọng 226 tấn chuyên vận chuyển xăng dầu; 1 tàu trọng tải 150 tấn và 2 xe bồn chuyên vận chuyển gas.

• **Thế mạnh của các khoản đầu tư vào công ty con:**

Đến nay, Petimex có 5 công ty con và 10 công ty liên kết với tổng vốn hoá là

247 tỷ đồng trong đó vốn Petimex góp bằng tài sản cố định là 110,96 tỷ đồng, cổ tức lũy kế đến năm 2016 đạt khoảng 114 tỷ đồng.

Cùng với việc mang lại cổ tức, các Công ty con, Công ty liên kết đã làm gia tăng nội lực hoạt động của Petimex, riêng 3 công ty con trong hoạt động bán lẻ xăng dầu là Công ty cổ phần Nhiên liệu Đồng Tháp-DFC, Công ty Cổ phần Thương mại Dầu khí Cửu Long - PTC, Công ty cổ phần Nhiên liệu Tây Đô - TFC đã chiếm khoản 47 thị phần tiêu thụ của công ty mẹ, giúp công ty luôn ổn định được thị trường đầu ra; Công ty cổ phần vận tải xăng dầu Đồng Tháp đơn vị được cổ phần hoá sớm nhất luôn hoạt động có hiệu quả và giúp Công ty mẹ chủ động được khâu vận chuyển nội địa và tái xuất xăng dầu sang Campuchia; Công ty cổ phần Dịch vụ Du lịch Mỹ Trà được cổ phần hoá với vốn khá lớn được hình thành chủ yếu từ giá trị quyền sử dụng đất và tài sản trên đất 3,2 ha, tuy cổ tức chưa cao nhưng với mặt bằng kinh doanh lớn, được đầu tư khá hoàn chỉnh cũng là một lợi thế nếu được khai thác triệt để.

Ngoài ra, các khoản đầu tư vào các công ty liên doanh, liên kết ngoài việc mang lại cổ tức còn mang lại lợi ích cho Petimex về chủ động trong việc tìm thị trường đầu vào, thị trường đầu ra, học tập kinh nghiệm quản lý...như Công ty Cổ phần vận tải Âu Lạc, Công ty Sopet Gas One, Công ty Cổ phần Thương mại Long Thành...

✓ **Về nguồn nhân lực:**

- Qua hơn 20 năm hoạt động trải qua nhiều thăng trầm, đội ngũ cán bộ, công nhân viên công ty cũng từ đó mà trưởng thành.
- Ngoại trừ một số lao động có trình độ chuyên môn chưa đáp ứng được nhu cầu công việc trong tình hình mới, số còn lại đã được đào tạo, bố trí, sắp xếp công việc phù hợp tiếp tục cống hiến cho đơn vị và đây cũng là nguồn nhân lực cần cho sự phát triển của Công ty trong thời gian tới.

✓ **Những yếu tố khác:**

Được sự quan tâm chỉ đạo sâu sát, kịp thời của ủy ban nhân tỉnh Đồng Tháp và các Sở ban ngành hữu quan. Sự hợp tác tích cực của các ngân hàng thương mại, tổ chức tài chính khác.

8.2. Triển vọng phát triển của ngành

✓ **Triển vọng phát triển của ngành**

Trong nước kinh tế vĩ mô tiếp tục ổn định, dự báo GDP năm 2018 tăng trưởng ở mức 6,5%. Sự tăng trưởng lại của nền kinh tế Việt Nam nói chung và Nam bộ nói riêng đang đặt ra nhu cầu tiêu thụ xăng dầu, tổng nhu cầu tiêu thụ xăng dầu trong thời gian tới luôn tăng.

Nguồn cung cấp và thị trường xăng dầu Việt Nam năm đến 2025:

- Nguồn cung cấp xăng dầu, các sản phẩm hóa dầu khoảng 70% nhu cầu chủ yếu phải nhập khẩu từ trung tâm phân phối trong khu vực như Singapore, Thái Lan,

Malaysia, Trung Quốc.

- Hiện nay, đang mau Nhà máy lọc dầu Dung Quất. Sau năm 2017 khi Nhà máy lọc dầu Nghi Sơn và một số nhà máy khác đi vào hoạt động thì công ty sẽ phải mua từ nguồn trong nước nhiều hơn.

Định hướng phát triển của Công ty

- Kinh doanh xăng dầu và các sản phẩm dầu mỏ là chủ lực, củng cố thị phần khu vực phía nam, Campuchia, thận trọng phát triển thị phần Nam trung bộ.
- Tập trung nguồn lực đầu tư cho kinh doanh xăng dầu và một số sản phẩm mới có chọn lọc.
- Chế biến sản xuất xăng E5, E10 theo lộ trình của Chính phủ.
- Củng cố phát triển hệ thống kho xăng dầu đầu mối
- Xem con người là nhân tố quyết định sự thành công và động lực cho sự phát triển.
- Nâng cao tiềm lực tài chính để phát triển bền vững.

II. THỰC TRẠNG DOANH NGHIỆP TẠI THỜI ĐIỂM XÁC ĐỊNH GIÁ TRỊ DOANH NGHIỆP.

1. Thực trạng về tài sản cố định

Tình hình tài sản cố định của Công ty TNHH Một thành viên Thương mại Dầu khí Đồng Tháp theo số liệu sổ sách kế toán tại thời điểm xác định giá trị doanh nghiệp 31/12/2016, thể hiện tóm tắt ở bảng sau:

Đơn vị tính: đồng

Stt	Chỉ tiêu	Nguyên giá	Khấu hao	Giá trị còn lại
1	Tài sản cố định hữu hình	685.527.269.868	427.559.467.806	257.967.802.062
	Nhà cửa, vật kiến trúc	640.161.439.724	395.990.074.833	244.171.364.891
	+ Tài sản cần dùng	640.161.439.724	395.990.074.833	244.171.364.891
	+ Tài sản không cần dùng	-	-	-
	Máy móc thiết bị	25.096.430.411	21.269.618.074	3.826.812.337
	+ Tài sản cần dùng	25.096.430.411	21.269.618.074	3.826.812.337
	+ Tài sản không cần dùng	-	-	-
	Phương tiện vận tải, thiết bị truyền dẫn	12.065.766.300	7.696.176.073	4.369.590.227
	+ Tài sản cần dùng	12.065.766.300	7.696.176.073	4.369.590.227
	+ Tài sản không cần dùng	-	-	-
	Thiết bị quản lý	8.203.633.433	2.603.598.826	5.600.034.607
	+ Tài sản cần dùng	8.203.633.433	2.603.598.826	5.600.034.607
	+ Tài sản không cần dùng	-	-	-

Stt	Chi tiêu	Nguyên giá	Khấu hao	Giá trị còn lại
2	Tài sản cố định vô hình	887.391.935.873	-	887.391.935.873
3	Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	132.844.363.888	-	132.844.363.888

Nguồn: PETIMEX

2. Tổng diện tích đất đai doanh nghiệp đang sử dụng

Tình hình đất đai Công ty TNHH Một thành viên Thương mại Dầu khí Đồng Tháp hiện đang quản lý, sử dụng với tổng diện tích 569.845,35 m².

(Chi tiết danh sách bất động sản được đính kèm phụ lục của phương án này).

3. Thực trạng về tài chính, công nợ

Thực trạng về tài chính, công nợ của Công ty theo số liệu sổ sách kế toán tại thời điểm 31/12/2016 như sau:

-	Vốn chủ sở hữu:	739.475.790.029 đồng
	Trong đó:	
✓	Vốn đầu tư của chủ sở hữu:	731.073.696.350 đồng
✓	Quỹ đầu tư phát triển:	8.402.093.679 đồng
✓	Quỹ hỗ trợ sắp xếp lại doanh nghiệp:	0 đồng
-	Các khoản phải thu:	3.053.692.502.168 đồng
	Trong đó:	
✓	Phải thu ngắn hạn:	3.053.692.502.168 đồng
✓	Phải thu dài hạn:	0 đồng
-	Khoản phải trả:	4.862.187.533.697 đồng
	Trong đó:	
✓	Nợ ngắn hạn:	4.630.448.601.277 đồng
✓	Nợ dài hạn:	231.738.932.420 đồng

4. Thực trạng về lao động

Tại thời điểm xác định giá trị doanh nghiệp ngày 31/12/2016, tổng số CBCNV của Công ty là 260 người với cơ cấu như sau :

Stt	Tiêu chí	Số lượng	Tỷ trọng
A	Theo trình độ lao động	260	100%
1	Trình độ đại học và trên đại học	132	50,77%
2	Trình độ cao đẳng, trung cấp, sơ cấp	78	30,00%
3	Trình độ khác	50	19,23%
B	Theo loại Hợp đồng lao động	260	100%

Stt	Tiêu chí	Số lượng	Tỷ trọng
1	Hợp đồng không thời hạn	209	80,38%
2	Hợp đồng thời hạn từ 1-3 năm	45	17,31%
3	Không thuộc diện ký kết hợp đồng lao động (viên chức quản lý Công ty)	6	2,31%
C	Theo giới tính	260	100%
1	Nam	211	81,15%
2	Nữ	49	18,85%

Nguồn : PETIMEX

III. KẾT LUẬN

Là một doanh nghiệp Nhà nước do UBND Tỉnh Đồng Tháp quản lý, Công ty TNHH Một thành viên Thương mại Dầu khí Đồng Tháp đã phát huy được các tiềm năng, thế mạnh sẵn có và ngày càng khẳng định vị thế dẫn đầu của mình trong hệ thống các doanh nghiệp trong toàn tỉnh.

Căn cứ vào tình hình tổng quan cũng như thực trạng của Công ty tại thời điểm xác định giá trị doanh nghiệp, có thể khẳng định PETIMEX hoàn toàn có đủ điều kiện để thực hiện cổ phần hóa. Với sự chuyển đổi mô hình doanh nghiệp lần này cũng như sự đổi mới về phương thức quản lý, hoạt động kinh doanh của Công ty giai đoạn sau cổ phần hóa sẽ hứa hẹn những bước phát triển mới, hiệu quả và ổn định

PHẦN III

PHƯƠNG ÁN CỔ PHẦN HÓA

I. CƠ SỞ PHÁP LÝ ĐỂ XÂY DỰNG PHƯƠNG ÁN

1. Cơ sở pháp lý

- Căn cứ Nghị định 126/2017/NĐ-CP ngày 16/11/2017 của Chính Phủ về chuyển doanh nghiệp Nhà Nước và Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do doanh nghiệp Nhà Nước đầu tư 100% vốn điều lệ thành công ty cổ phần;
- Nghị định số 63/2015/NĐ-CP ngày 22/7/2015 của Chính phủ quy định chính sách đối với lao động dôi dư khi sắp xếp lại Công ty TNHH một thành viên do nhà nước làm chủ sở hữu;
- Căn cứ văn bản số 133/UBND-KTTH ngày 16/03/2015 của Ủy ban Nhân dân tỉnh Đồng Tháp về kế hoạch cổ phần hóa 03 Doanh nghiệp Nhà Nước (trong đó có Công ty TNHH Một thành viên Thương mại Dầu khí Đồng Tháp);
- Căn cứ văn bản số 326/STC-TCDN ngày 11/03/2015 của Sở Tài Chính tỉnh Đồng Tháp về kế hoạch cổ phần hóa 03 Doanh nghiệp Nhà Nước (trong đó có Công ty TNHH Một thành viên Thương mại Dầu khí Đồng Tháp);
- Căn cứ Quyết định số 529/QĐ-UBND-HC ngày 29/06/2010 của Ủy ban Nhân dân tỉnh Đồng Tháp phê duyệt Đề án chuyển đổi Công ty mẹ - Công ty Thương mại Dầu khí Đồng Tháp thành Công ty TNHH Một thành viên do Nhà Nước làm chủ sở hữu;
- Căn cứ Quyết định số 09/QĐ-UBND-TL ngày 20/01/2015 của Ủy ban Nhân dân tỉnh Đồng Tháp về việc thành lập Ban chỉ đạo cổ phần hóa Công ty TNHH Một thành viên Thương mại Dầu khí Đồng Tháp;
- Căn cứ Quyết định số 14/QĐ-BCĐ ngày 21/01/2015 của Ban chỉ đạo cổ phần hóa Công ty TNHH Một thành viên Thương mại Dầu khí Đồng Tháp về việc thành lập Tổ giúp việc Ban chỉ đạo cổ phần hóa Công ty TNHH Một thành viên Thương mại Dầu khí Đồng Tháp;
- Báo cáo tài chính các năm 2014, 2015, 2016 của Công ty TNHH Một thành viên Thương mại Dầu khí Đồng Tháp;
- Căn cứ các văn bản hiện hành khác và trên cơ sở các tài liệu kế toán liên quan khác.

2. Mục tiêu cổ phần hóa

Thực hiện chủ trương của Chính phủ, mục tiêu cổ phần hóa của Công ty TNHH Một thành viên Thương mại Dầu khí Đồng Tháp bao gồm:

- Chuyển hình thức sở hữu 100% vốn nhà nước thành hình thức đa sở hữu, tạo sự thay đổi căn bản về phương thức quản lý, từng bước đầu tư đổi mới công nghệ, phát triển quy mô, tăng cường năng lực tài chính, năng lực sản xuất kinh doanh nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động của Công ty hiện nay và trong tương lai;
- Huy động vốn nhân rồi của cán bộ công nhân viên trong doanh nghiệp, của cá nhân và

- các tổ chức kinh tế trong và ngoài nước để đầu tư phát triển doanh nghiệp;
- Nâng cao vai trò làm chủ thật sự; gắn chặt trách nhiệm, công việc và quyền lợi của cổ đông, tạo động lực thúc đẩy công tác điều hành, quản lý sản xuất kinh doanh có hiệu quả, nâng cao thu nhập của người lao động, của cổ đông và góp phần tăng trưởng kinh tế đất nước;
- Việc chuyển đổi từ hình thức Công ty Nhà nước sang Công ty cổ phần, buộc người lao động hiểu rõ hơn trách nhiệm của mình đối với Công ty, lợi nhuận làm ra không phải là của Nhà nước, mà gắn chặt trên mỗi cổ đông, mỗi cán bộ công nhân viên. Vì vậy người lao động sẽ tích cực và năng nổ hơn trong sản xuất, bộ máy quản lý sẽ được thiết lập lại một cách chính chu và cơ cấu gọn nhẹ hơn, giúp tiết kiệm tối đa chi phí và nâng cao lợi nhuận cho Công ty.

3. Điều kiện thuận lợi để cổ phần hóa

- Công ty TNHH Một thành viên Thương mại Dầu khí Đồng Tháp luôn nhận được sự hỗ trợ, chỉ đạo sâu sát, tận tình của UBND Tỉnh Đồng Tháp và các cơ quan ban ngành của Tỉnh. Đây là điều kiện thuận lợi giúp Công ty xúc tiến nhanh hơn việc tổ chức thực hiện thành công quá trình cổ phần hoá.
- Cơ cấu tổ chức hiện tại của Công ty được sắp xếp tinh gọn, phù hợp với quy mô hoạt động kinh doanh hiện tại, thuận lợi cho công tác quản lý và tổ chức trong giai đoạn đầu hoạt động dưới mô hình Công ty cổ phần.
- Ban Giám đốc Công ty đã có sự chuẩn bị tích cực về mặt tư tưởng, tổ chức để quá trình cổ phần hoá diễn ra thuận lợi và thành công, đồng thời công tác tuyên truyền, phổ biến chủ trương, chính sách của Nhà nước về cổ phần hoá cho cán bộ công nhân viên cũng được thực hiện chu đáo.
- Toàn thể cán bộ công nhân viên của Công ty từ Ban lãnh đạo đến nhân viên đều thể hiện quyết tâm cao trong việc cổ phần hoá Công ty, sẵn sàng tham gia góp vốn cổ phần, tiếp tục gắn bó lâu dài với Công ty sau giai đoạn cổ phần hóa.

4. Giá trị thực tế doanh nghiệp để cổ phần hóa

Căn cứ Quyết định số 1610/QĐ-UBND-HC ngày 29/12/2017 của UBND tỉnh Đồng Tháp về việc công bố giá trị doanh nghiệp để cổ phần hóa Công ty TNHH Một thành viên Thương mại Dầu khí Đồng Tháp:

- Giá trị thực tế của doanh nghiệp tại thời điểm 31/12/2016 của Công ty TNHH Một thành viên Thương mại Dầu khí Đồng Tháp là: **5.684.118.916.793 đồng** (Năm sáu trăm tám mươi bốn tỷ một trăm mười tám triệu chín trăm mười sáu ngàn bảy trăm chín mươi ba đồng).
- Trong đó, giá trị thực tế phần vốn Nhà nước tại Công ty TNHH Một thành viên Thương mại Dầu khí Đồng Tháp tại thời điểm 31/12/2016 để cổ phần hóa là: **867.344.555.498 đồng** (Tám trăm sáu mươi bảy tỷ ba trăm bốn mươi bốn triệu năm trăm năm mươi lăm ngàn bốn trăm chín mươi tám đồng).

Giá trị thực tế doanh nghiệp để cổ phần hóa của Công ty TNHH Một thành viên Thương mại Dầu khí Đồng Tháp tại thời điểm 31/12/2016 được trình bày chi tiết ở bảng sau:

Chỉ tiêu	Số liệu sổ sách kế toán	Số liệu xác định lại	Chênh lệch
(1)	(2)	(3)	(4)=(3)-(2)
A. TÀI SẢN ĐANG DÙNG (I+II+III+IV)	5.601.663.323.726	5.684.118.916.793	82.455.593.067
I. Tài sản dài hạn	665.306.141.828	759.174.678.484	93.868.536.656
1. Tài sản cố định	257.967.802.062	358.076.920.639	100.109.118.577
a. TSCĐ hữu hình	257.967.802.062	358.076.920.639	100.109.118.577
- Nhà cửa vật kiến trúc	244.171.364.891	334.997.726.408	90.826.361.517
- Máy móc thiết bị	3.826.812.337	9.345.623.907	5.518.811.570
- Phương tiện vận tải	4.369.590.227	7.581.452.609	3.211.862.382
- Thiết bị, dụng cụ quản lý	5.600.034.607	6.152.117.715	552.083.108
- Tài sản khác	-	-	-
b. Tài sản vô hình không là quyền sử dụng đất	-	-	-
c. Bất động sản đầu tư	-	-	-
2. Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	264.513.568.148	290.608.950.532	26.095.382.384
- Đầu tư vào công ty con	220.830.779.490	223.725.581.892	2.894.802.402
- Đầu tư vào công ty liên kết, liên doanh	36.256.371.552	48.093.757.527	11.837.385.975
- Đầu tư dài hạn khác	14.265.497.009	18.789.611.113	4.524.114.104
- Dự phòng giảm giá ĐTTTC dài hạn	(6.839.079.903)	-	6.839.079.903
3. Chi phí XDCB dở dang	132.844.363.888	99.378.581.066	(33.465.782.822)
4. Các khoản ký cược, ký quỹ dài hạn	-	-	-
5. Chi phí trả trước dài hạn	2.447.226.920	8.671.324.497	6.224.097.577
- Chi phí cải tạo sửa chữa tài sản	2.447.226.920	2.447.226.920	-
- Giá trị quyền sử dụng đất giao chuyển sang đất thuê trả tiền hàng năm sau cổ phần hóa.	-	5.023.955.539	5.023.955.539
- CCDC đã phân bổ hết vẫn đang sử dụng	-	1.200.142.038	1.200.142.038
6. Các khoản phải thu dài hạn	7.533.180.810	2.438.901.750	(5.094.279.060)
II. TSLĐ và đầu tư ngắn hạn	4.050.541.802.989	4.058.517.147.384	7.975.344.395
1. Tiền và các khoản tương đương tiền	200.219.888.102	199.764.364.630	(455.523.472)
- Tiền	200.219.888.102	199.764.364.630	(455.523.472)
- Chứng khoán kinh doanh	2.366.000.000	-	(2.366.000.000)

- Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh	(2.366.000.000)		2.366.000.000
2. Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn			
3. Các khoản phải thu	3.053.692.502.168	3.062.123.370.035	8.430.867.867
- Phải thu ngắn hạn của khách hàng	189.362.587.862	179.086.700.022	(10.275.887.840)
- Trả trước cho người bán ngắn hạn	12.361.104.827	10.901.940.017	(1.459.164.810)
- Phải thu ngắn hạn khác	2.872.005.632.493	2.872.110.886.457	105.253.964
- Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	(20.060.666.553)		20.060.666.553
- Tài sản thiếu chờ xử lý	23.843.539	23.843.539	
4. Vật tư hàng hoá tồn kho	796.602.775.627	796.602.775.627	
- Hàng tồn kho	796.602.775.627	796.602.775.627	
- Dự phòng giảm giá hàng tồn kho			
5. Tài sản ngắn hạn khác	26.637.092	26.637.092	
- Thuế và các khoản phải thu nhà nước	26.637.092	26.637.092	
III. Giá trị lợi thế kinh doanh của DN		20.819.098.238	20.819.098.238
1. Giá trị thương hiệu		20.819.098.238	20.819.098.238
2. Giá trị tiềm năng phát triển			
IV. Giá trị Quyền sử dụng đất	885.815.378.909	845.607.992.687	(40.207.386.222)
B. TÀI SẢN KHÔNG CẦN DỪNG			
C. TÀI SẢN CHỜ THANH LÝ	76.305.538		(76.305.538)
I. Tài sản cố định hữu hình	76.305.538		(76.305.538)
1. Máy móc, thiết bị	76.305.538		(76.305.538)
D. TÀI SẢN HÌNH THÀNH TỪ QUỸ KT-PL			
TỔNG GIÁ TRỊ TÀI SẢN CỦA DN (A+B+C+D)	5.601.739.629.264	5.684.118.916.793	82.379.287.529
TỔNG GIÁ TRỊ THỰC TẾ CỦA DN (A)	5.601.663.323.726	5.684.118.916.793	82.455.593.067
E1. Nợ thực tế phải trả	4.862.187.533.697	4.816.774.361.295	(45.413.172.402)
E2. Nguồn kinh phí sự nghiệp			
TỔNG GIÁ TRỊ THỰC TẾ PHÂN VỐN NHÀ NƯỚC TẠI DOANH NGHIỆP [A-(E1+E2)]	739.475.790.029	867.344.555.498	127.868.765.469

Nguồn: Hồ sơ xác định giá trị doanh nghiệp PETIMEX tại thời điểm 31/12/2016 do SIVC lập và Quyết định số 1610/QĐ-UBND-HC ngày 29/12/2017 của UBND tỉnh Đồng Tháp.

II. NỘI DUNG PHƯƠNG ÁN CỔ PHẦN HÓA

1. Hình thức cổ phần hóa

Căn cứ đặc điểm và tình hình thực tế, doanh nghiệp chọn hình thức cổ phần hóa theo khoản 1, Điều 5, Nghị định số 126/2017/NĐ-CP ngày 16/11/2017 của Chính phủ về chuyển doanh nghiệp 100% vốn nhà nước thành Công ty cổ phần là ***"Giữ nguyên vốn nhà nước hiện có tại doanh nghiệp, phát hành thêm cổ phiếu để tăng vốn điều lệ"***.

2. Tên Công ty Cổ phần

Tên Công ty: CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI DẦU KHÍ ĐỒNG THÁP

Tên tiếng Anh: DONG THAP PETROLEUM TRADING IMPORT EXPORT JOINT STOCK COMPANY

Tên giao dịch: PETIMEX

Trụ sở chính: Số 140, Quốc lộ 30, P.Mỹ Phú, TP. Cao Lãnh, Tỉnh Đồng Tháp.

Điện thoại: (0673) 851056

Fax: (0673) 851056

Website: www.petimex.com.vn

Email: info@petimex.com.vn

3. Ngành nghề kinh doanh

Stt	Tên ngành	Mã ngành
1	Bán buôn nhiên liệu rắn, lỏng, khí và các sản phẩm liên quan. Chi tiết: kinh doanh xuất nhập khẩu xăng dầu; mua bán nhiên liệu khí và các sản phẩm của chúng; mua bán các chất bôi trơn; chiết nạp gas; xuất nhập khẩu gas (LPG).	4661
2	Kho bãi và lưu trữ hàng hóa. Chi tiết: dịch vụ kho ngoại quan cho thuê kho bãi; cho thuê cầu cảng.	5210
3	Hoạt động vui chơi giải trí khác chưa được phân vào đâu. Chi tiết: Hoạt động nghệ thuật sân khấu, hoạt động karaoke; kinh doanh vui chơi giải trí.	9329
4	Bán buôn thực phẩm.	4632
5	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu. Chi tiết: mua bán, xuất nhập khẩu phân bón.	4669
6	Trồng cây cà phê.	0126
7	Trồng cây hồ tiêu.	0124
8	Trồng ngô và cây lương thực có hạt khác. Chi tiết: trồng cây lương thực.	0112
9	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ. Chi tiết: kinh doanh vận tải đường bộ.	4933
10	Bốc xếp hàng hóa. Chi tiết: bốc xếp hàng hóa đường bộ, đường thủy.	5224
11	Trồng cây điều.	0123
12	Bán buôn máy móc, thiết bị, và phụ tùng máy khác. Chi tiết: mua bán máy móc thiết bị, phụ tùng, hàng kim khí điện máy.	4659

Stt	Tên ngành	Mã ngành
13	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải. Chi tiết: dịch vụ cung ứng tàu biển (nhiên liệu, thực phẩm, nước ngọt), dịch vụ cảng và bến cảng, dịch vụ dọn vệ sinh tàu thuyền, đánh chặn tàu thuyền, dịch vụ hoa tiêu và cứu hộ trên biển (lái dắt tàu theo luồng, cứu hộ trên biển, trên sông).	5229
14	Vận tải hàng hóa đường thủy nội địa. Chi tiết: kinh doanh vận tải đường thủy.	5022
15	Dịch vụ tắm hơi, massage và các dịch vụ tăng cường sức khỏe tương tự (trừ hoạt động thể thao). Chi tiết: dịch vụ massage, xông hơi.	9610
16	Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống. Chi tiết: mua bán nông sản.	4620
17	Trồng cây cao su.	0125
18	Trồng lúa.	0111
19	Trồng cây ăn quả.	0121
20	Dịch vụ lưu trú ngắn ngày. Chi tiết: kinh doanh dịch vụ khách sạn ăn uống.	5510
21	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng. Chi tiết: mua bán vật liệu xây dựng, hàng trang trí nội thất.	4663
22	Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê. Chi tiết: đầu tư xây dựng và kinh doanh cơ sở hạ tầng; kinh doanh nhà (bao gồm xây dựng, mua bán, cho thuê); hợp tác đầu tư phát triển công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp.	6810
23	Đại lý du lịch. Chi tiết: kinh doanh dịch vụ du lịch	7911
24	Bán lẻ nhiên liệu động cơ trong các cửa hàng chuyên doanh Chi tiết: Bán lẻ xăng dầu, nhớt, gas	4730

4. Vốn điều lệ và cơ cấu vốn điều lệ

Để đảm bảo nguồn vốn cho hoạt động sản xuất kinh doanh sau quá trình cổ phần hóa, Công ty TNHH Một thành viên Thương mại Dầu khí Đồng Tháp dự kiến vốn điều lệ của Công ty cổ phần xây dựng như sau:

- Vốn điều lệ: 1.355.225.860.000 đồng (Một ngàn ba trăm năm mươi lăm tỷ, hai trăm hai mươi lăm triệu, tám trăm sáu mươi ngàn tỷ đồng).
- Mệnh giá cổ phần: 10.000 đồng/cổ phần.
- Số lượng cổ phần: 135.522.586 cổ phần.

Căn cứ Công văn số 191/UBND-KTTH ngày 19/4/2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Tháp về tỷ lệ vốn nhà nước nắm giữ sau khi cổ phần hoá doanh nghiệp nhà nước do tỉnh quản lý, Công ty TNHH MTV Thương mại Dầu khí Đồng Tháp là doanh nghiệp thuộc diện Nhà nước nắm giữ cổ phần chi phối 64% vốn điều lệ khi cổ phần hóa;

Cơ cấu vốn điều lệ của Công ty cổ phần bán lần đầu dự kiến như sau:

Stt	Cổ đông	Số lượng cổ phần	Giá trị cổ phần	Tỷ lệ
1	Nhà Nước	86.734.455	867.344.550.000	64%
2	Cán bộ công nhân viên mua ưu đãi	747.600	7.476.000.000	0,55%
2.1	Mua theo tiêu chuẩn thâm niên làm việc trong khu vực Nhà Nước	277.200	2.772.000.000	0,20%
2.2	Mua theo đăng ký cam kết làm việc lâu dài tại Công ty Cổ phần	470.400	4.704.000.000	0,35%
3	Công đoàn Công ty	0	0	0
4	Nhà đầu tư chiến lược	0	0	0
5	Nhà đầu tư bên ngoài mua cổ phần thông qua đấu giá	48.040.531	480.405.310.000	35,45%
Tổng cộng		135.522.586	1.355.225.860.000	100%

Ghi chú: Tổng giá trị chào bán là 487.881.310.000 đồng, tương ứng với 48.788.131 cổ phần, mệnh giá 10.000 đồng/cổ phần. Trong đó:

- Khối lượng cổ phần bán đấu giá lần đầu ra công chúng (IPO): 48.040.531 cổ phần, tương ứng 35,45 % vốn điều lệ.
- Bán ưu đãi cho người lao động: 747.600 cổ phần, tương đương 0,55% vốn điều lệ. Trong đó:
 - ✓ Bán ưu đãi theo số năm làm việc trong khu vực Nhà Nước: 277.200 cổ phần, tương ứng 0,20% vốn điều lệ.
 - ✓ Bán ưu đãi theo số năm cam kết làm việc lâu dài: 470.400 cổ phần, tương ứng 0,35% vốn điều lệ.

Vốn Nhà nước dự kiến tại Công ty Cổ phần là 86.734.455 cổ phần, tương ứng 64% vốn điều lệ.

Số cổ phần không bán hết (nếu có) sẽ được xử lý theo quy định tại Điều 37 Nghị định số 126/2017/NĐ-CP.

5. Phương thức chào bán và giá chào bán

5.1. Cổ phần bán cho người lao động

- ✓ **Cổ phần bán ưu đãi cho người lao động theo số năm làm việc trong khu vực Nhà Nước:**

Danh mục	Diễn giải
Tiêu chí xác định:	người lao động có tên trong danh sách thường xuyên của doanh nghiệp ngày 31/12/2016
Tổng số lao động tại thời điểm 31/12/2016:	260 người
Tổng số lao động đủ điều kiện mua cổ phần ưu đãi:	247 người
Tổng số năm công tác trong khu vực Nhà Nước:	2.772 Năm
Tổng số cổ phần được mua ưu đãi:	277.200 cổ phần
Loại cổ phần:	cổ phần phổ thông
Điều kiện chuyển nhượng:	Cổ phần tự do chuyển nhượng
Giá bán:	60% mệnh giá cổ phần (áp dụng điểm b, khoản 1, điều 42, Nghị định 126/2017/NĐ-CP)
Thời gian thực hiện:	sau khi hoàn tất đợt đầu giá công khai qua Sở Giao dịch chứng khoán thành phố Hồ Chí Minh

(Danh sách người lao động mua cổ phần theo số năm làm việc trong khu vực Nhà Nước được đính kèm)

✓ **Cổ phần bán ưu đãi cho người lao động theo cam kết làm việc lâu dài:**

Người lao động trong danh sách thường xuyên của PETIMEX tại thời điểm công bố giá trị doanh nghiệp cổ phần hoá, thuộc đối tượng PETIMEX cần sử dụng và có cam kết làm việc lâu dài cho PETIMEX trong thời hạn ít nhất là 03 năm (kể từ ngày PETIMEX được cấp Giấy chứng nhận doanh nghiệp) sẽ được mua thêm cổ phần ưu đãi theo mức **200 cổ phần/01 năm** cam kết làm việc tiếp trong PETIMEX nhưng tối đa **không quá 2.000 cổ phần**. Riêng người lao động là các chuyên gia giỏi, có trình độ chuyên môn nghiệp vụ cao làm việc tại doanh nghiệp được mua thêm theo mức **500 cổ phần/01 năm** cam kết làm việc tiếp trong doanh nghiệp nhưng tối đa **không quá 5.000 cổ phần** cho một người lao động. Giá bán cho các đối tượng trên bằng giá khởi điểm khi PETIMEX đấu giá cổ phần công khai (áp dụng điểm b, khoản 2, điều 42, Nghị định 126/2017/NĐ-CP).

Danh mục	Diễn giải
Tiêu chí xác định:	người lao động có tên trong danh sách thường xuyên của doanh nghiệp ngày 31/12/2016 và có cam kết làm việc lâu dài tại Doanh nghiệp
Tổng số lao động tại thời điểm 31/12/2016:	260 người
Tổng số lao động đăng ký mua thêm:	247 người

Tổng số cổ phần đăng ký mua thêm:	470.400 cổ phần
Loại cổ phần:	cổ phần phổ thông
Điều kiện chuyển nhượng:	hạn chế chuyển nhượng trong thời gian cam kết
Giá bán:	Bằng giá khởi điểm
Thời gian thực hiện:	sau khi hoàn tất đợt đấu giá công khai qua Sở Giao dịch chứng khoán thành phố Hồ Chí Minh

(Danh sách người lao động mua cổ phần theo theo cam kết làm việc lâu dài được đính kèm)

5.2. Cổ phần bán cho công đoàn Công ty

Thực hiện theo quy định tại Điểm b Mục 2 Điều 33, Nghị định 126/2017/NĐ-CP ngày 16/11/2017 của Chính phủ, theo đó: Công đoàn cơ sở tại doanh nghiệp cổ phần hóa được sử dụng nguồn quỹ công đoàn tại doanh nghiệp cổ phần hóa (theo qui định tại khoản 2, điều 16 Luật Công đoàn; không huy động, vay vốn) để mua cổ phần ưu đãi nhưng không quá 3% vốn điều lệ. Số cổ phần này do tổ chức công đoàn nắm giữ nhưng không được chuyển nhượng trong vòng 03 năm kể từ thời điểm doanh nghiệp cổ phần hóa chuyển sang công ty cổ phần.

Giá cổ phần bán cho tổ chức công đoàn tại doanh nghiệp cổ phần hóa là bằng mệnh giá (10.000 đồng/cổ phần).

Tại thời điểm công bố giá trị doanh nghiệp, tổ chức công đoàn tại PETIMEX không đăng ký mua cổ phần.

5.3. Cổ phần bán đấu giá công khai

✓ Đối tượng:

Đối tượng IPO sẽ là các NĐT trong nước, bao gồm các tổ chức - cá nhân (kể cả người lao động trong doanh nghiệp cổ phần hóa - PETIMEX) theo quy định của pháp luật.

Theo quy định tại Mục 4 Điều 6 Nghị Định 126/2017/NĐ-CP ngày 16/11/2017, những đối tượng sau không được tham gia đấu giá mua cổ phần lần đầu:

- Thành viên Ban Chỉ đạo, Tổ giúp việc cổ phần hóa doanh nghiệp (trừ các thành viên là đại diện của doanh nghiệp).
- Các tổ chức tài chính trung gian và các cá nhân thuộc các tổ chức này tham gia vào việc thực hiện tư vấn cổ phần hóa, kiểm toán báo cáo tài chính và cơ quan kiểm toán xác định giá trị doanh nghiệp (trừ các tổ chức bảo lãnh phát hành mua số cổ phần chưa phân phối hết theo hợp đồng bảo lãnh).
- Các công ty con, công ty liên kết trong cùng Tập đoàn, Tổng Công ty và tổ hợp công ty mẹ - công ty con.
- Tổ chức thực hiện bán đấu giá cổ phần và các cá nhân thuộc tổ chức này có liên quan đến cuộc đấu giá.
- Người có liên quan theo quy định tại khoản 17 Điều 14 Luật doanh nghiệp

năm 2014 của tổ chức và cá nhân quy định tại điểm a, điểm b và điểm d khoản 4 Điều 6 Nghị định 126/2017/NĐ-CP.

✓ **Phương thức:**

Cổ phần phát hành lần đầu ra công chúng thông qua phương thức bán đấu giá công khai, dự kiến được tổ chức tại Sở giao dịch chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh. Chi tiết các nội dung có liên quan đến việc thực hiện đấu giá cổ phần sẽ được thể hiện tại Quy chế đấu giá do Tổ chức thực hiện bán đấu giá (Sở Giao dịch chứng khoán thành phố Hồ Chí Minh) ban hành.

- Tổ chức thực hiện bán đấu giá cổ phần: Sở Giao dịch Chứng khoán thành phố Hồ Chí Minh.
- Tổ chức tư vấn bán đấu giá cổ phần: Chi nhánh Công ty Cổ phần Chứng khoán Bảo Việt.

✓ **Khối lượng chào bán:**

Số cổ phần thực hiện bán đấu giá cho các nhà đầu tư bên ngoài dự kiến là 48.040.531 cổ phần, tổng mệnh giá 480.405.310.000 đồng, tương đương 35,45% vốn điều lệ. Các giới hạn về tỷ lệ đăng ký mua của nhà đầu tư tổ chức và cá nhân sẽ được quy định cụ thể theo quy định pháp luật có hiệu lực tại thời điểm đấu giá và cuộc đấu giá sẽ được công bố thông tin theo đúng quy định.

✓ **Giá khởi điểm chào bán:** 10.600 đồng/cổ phần.

6. Xử lý cổ phần không bán hết

Số lượng cổ phần không bán hết gồm:

- Số cổ phần người lao động từ chối mua theo phương án đã được duyệt;
- Số cổ phần không được đăng ký mua theo phương án đấu giá công khai đã được duyệt;
- Số cổ phần nhà đầu tư trúng thầu trong cuộc đấu giá công khai nhưng từ chối mua;

Ban Chỉ đạo cổ phần hóa sẽ xem xét, báo cáo cơ quan có thẩm quyền để xử lý số lượng cổ phần này theo quy định.

7. Chi phí cổ phần hóa

Chi phí cổ phần hóa được dự toán như sau:

Stt	Diễn giải	Giá trị dự toán
1	Tập huấn nghiệp vụ công tác cổ phần hóa	10.000.000
2	Kiểm kê, xác định giá trị tài sản	250.000.000
3	Lập phương án cổ phần hóa, xây dựng điều lệ	132.000.000
4	Chi phí Hội nghị người lao động để triển khai cổ phần hóa	13.000.000
5	Chi phí hoạt động tuyên truyền, công bố thông tin về doanh nghiệp	18.000.000

Stt	Diễn giải	Giá trị dự toán
6	Chi phí thuê kiểm toán báo cáo tài chính tại thời điểm chính thức chuyển thành công ty cổ phần	180.000.000
7	Chi phí cho việc tổ chức bán cổ phần	26.000.000
8	Chi phí tổ chức họp Đại hội cổ đông lần đầu	10.700.000
9	Thù lao cho ban chỉ đạo và tổ giúp việc cổ phần hóa	745.200.000
10	Chi phí khác (10% tổng giá trị các khoản mục trên)	138.490.000
	Tổng cộng	1.523.390.000

Ghi chú: các chi phí trên đã bao gồm thuế GTGT theo quy định về thuế.

8. Quản lý và sử dụng số tiền thu được từ cổ phần hóa

Tổng số tiền thu được từ cổ phần hoá doanh nghiệp sẽ được quản lý và sử dụng theo quy định của pháp luật về cổ phần hóa. Việc tính toán số tiền này dựa trên các giả định:

- Giá bán cổ phiếu bằng giá khởi điểm đấu giá theo đề xuất: 10.600 đồng/cổ phần;
- Giá đấu thành công bình quân bằng giá khởi điểm;
- Số lượng cổ phần chào bán được bán hết.

Stt	Chỉ tiêu	Đvt	Số tiền
1	Vốn Nhà Nước hiện có	Đồng	867.344.555.498
2	Cơ cấu vốn điều lệ		1.355.225.860.000
A	Nhà Nước 64%	Đồng	867.344.550.000
B	Cổ đông khác 36%	Đồng	487.881.310.000
3	Phần vốn Nhà Nước còn lại	Đồng	0
4	Phần lệ nộp về Nhà Nước	Đồng	5.498
6	Bán phần vốn Nhà Nước	Đồng	0
7	Số vốn phát hành thêm	Đồng	487.881.310.000
8	Số cổ phần phát hành thêm	CP	48.788.131
9	Cơ cấu cổ phần phát hành	CP	48.788.131
a	Bán ưu đãi cho người lao động theo năm làm việc trong khu vực Nhà Nước	CP	277.200
b	Bán ưu đãi cho người lao động theo cam kết làm việc lâu dài tại doanh nghiệp	CP	470.400
c	Bán đấu giá công khai	CP	48.040.531
10	Giá bán	Đồng/cp	
a	Giá khởi điểm bán đấu giá công khai	Đồng/cp	10.600

Stt	Chỉ tiêu	Đvt	Số tiền
b	Giá bán cổ phần ưu đãi cho NLD theo năm làm việc trong khu vực Nhà Nước	Đồng/cp	6.000
c	Giá bán cổ phần ưu đãi cho NLD theo cam kết làm việc lâu dài	Đồng/cp	10.600
11	Số tiền thu từ phát hành cổ phần	Đồng	515.879.068.600
a	Bán cho người lao động theo năm làm việc trong khu vực Nhà Nước	Đồng	1.663.200.000
b	Bán cho người lao động theo cam kết làm việc	Đồng	4.986.240.000
c	Bán đấu giá công khai	Đồng	509.229.628.600
13	Tổng số tiền dự thu sau bán đấu giá lần đầu	Đồng	515.879.068.600
a	Để lại doanh nghiệp bằng mệnh giá cổ phần phát hành thêm	Đồng	487.881.310.000
b	Chênh lệch giữa giá khởi điểm và mệnh giá	Đồng	27.997.758.600
c	Giá trị cổ phần Nhà Nước bán bớt theo mệnh giá	Đồng	0
d	Chi phí cổ phần hóa (NSNN chi trả)	Đồng	1.523.390.000
e	Chi phí giải quyết chế độ người lao động (NSNN chi trả)	Đồng	83.840.000
f	Phần thặng dư vốn	Đồng	0
f1	Để lại cho doanh nghiệp	Đồng	0
f2	Nộp về ngân sách	Đồng	0
15	Tổng số tiền dự kiến để lại doanh nghiệp (*)	Đồng	515.879.068.600

Nguồn: PETIMEX

Số tiền hoàn vốn ngân sách (chuyển về Quỹ hỗ trợ sắp xếp và phát triển doanh nghiệp và việc sử dụng số tiền thu được từ bán cổ phần sẽ được tính toán lại dựa trên kết quả bán cổ phần và các chi phí phát sinh trên thực tế của Công ty và được xử lý theo Điều 36 Nghị định số 126/2017/NĐ-CP ngày 16/11/2017. Trong đó, thặng dư của số cổ phần hành thêm phần thu được do bán cao hơn giá khởi điểm được xử lý theo Khoản 2, Điều 39 Nghị định số 126/2017/NĐ-CP ngày 16/11/2017; (*): Tổng số tiền dự kiến để lại doanh nghiệp đã bao gồm phần dự thu chênh lệch giữa giá khởi điểm và mệnh giá, phần này sau khi có hướng dẫn cụ thể của Bộ Tài chính sẽ quyết toán và nộp về Quỹ hỗ trợ sắp xếp và phát triển doanh nghiệp (nếu có).

9. Phương án sắp xếp lại lao động

9.1. Phương án sử dụng lao động

Nhằm nâng cao hiệu quả kinh doanh của doanh nghiệp, phát huy được năng lực của người lao động sau khi chuyển sang loại hình Công ty Cổ phần; dự trên cơ sở hiện trạng đội ngũ lao động hiện có của doanh nghiệp, nhu cầu lao động dự kiến của Công

ty giai đoạn sau cổ phần hóa và các quy định của pháp luật về lao động nhằm nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh của Công ty, phát huy được năng lực của người lao động, Công ty dự kiến sẽ tiến hành phương án sắp xếp lại lao động theo Phương án sử dụng lao động do chuyển đổi Công ty TNHH MTV Thương mại Dầu khí Đồng Tháp thành Công ty Cổ phần đã được Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Tháp phê duyệt ngày 04/07/2017 như sau:

Stt	Nội dung	Tổng số (người)
I	Tổng số lao động tại thời điểm xác định giá trị doanh nghiệp cổ phần hóa (theo Nghị định 126/2017/NĐ-CP)	260
1	Lao động không thuộc diện ký Hợp đồng lao động	6
2	Lao động làm việc theo Hợp đồng lao động	254
	+ Lao động làm việc theo Hợp đồng lao động không xác định thời hạn	209
	+ Lao động làm việc theo Hợp đồng lao động xác định thời hạn từ đủ 12 tháng đến 36 tháng	45
	+ Lao động làm việc theo mùa vụ hoặc một công việc nhất định dưới 03 tháng	-
3	Lao động đang nghỉ việc nhưng có tên trong danh sách lao động của Công ty (hưởng chế độ bảo hiểm xã hội)	2
II	Số lao động sẽ nghỉ việc tại thời điểm xác định giá trị doanh nghiệp cổ phần hóa	2
1	Số lao động đủ điều kiện nghỉ hưu theo chế độ hiện hành	-
2	Số lao động sẽ chấm dứt Hợp đồng lao động, chia ra:	-
	+ Hết hạn Hợp đồng lao động	-
	+ Tự nguyện chấm dứt Hợp đồng lao động	-
	+ Chấm dứt Hợp đồng lao động với lý do khác theo quy định của pháp luật	-
3	Số lao động không bố trí được việc làm tại thời điểm xác định giá trị doanh nghiệp cổ phần hóa, chia ra:	-
	+ Số lao động dôi dư theo Nghị định 63/2015/NĐ-CP Lưu ý: 1 người đến ngày 31/12/2017 đã nghỉ việc theo đơn xin	2
	+ Số lao động phải chấm dứt Hợp đồng lao động và trả trợ cấp mất việc làm	-
III	Số lao động sẽ chuyển sang làm việc tại Công ty Cổ phần	258

Stt	Nội dung	Tổng số (người)
1	Số lao động mà Hợp đồng lao động còn thời hạn	-
2	Số lao động nghỉ theo ba chế độ bảo hiểm xã hội, chia ra:	-
	+ Ốm đau	-
	+ Thai sản	-
	+ Tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp	-
3	Số lao động đang tạm hoãn Hợp đồng lao động, chia ra:	-
	+ Nghĩa vụ quân sự	-
	+ Nghĩa vụ công dân khác	-
	+ Bị tạm giam, tạm giữ	-
	+ Do hai bên thỏa thuận (không quá 03 tháng)	-

Đối với người lao động đang làm việc theo chế độ hợp đồng khi chuyển sang làm việc tại Công ty cổ phần sẽ được ký lại hợp đồng với người sử dụng lao động. Mọi chế độ Bảo hiểm xã hội, Bảo hiểm y tế... của người lao động sẽ được Công ty tiếp tục thực hiện theo chế độ hiện hành. Tiền lương và các khoản tiền thưởng căn cứ vào hợp đồng lao động của từng người theo Thỏa ước lao động tập thể, quy chế trả lương, trả thưởng. Mức lương bình quân của người lao động không được thấp hơn mức lương tối thiểu do pháp luật quy định.

Người lao động phải chấp hành đầy đủ nội quy, kỷ luật của Công ty, pháp luật của Nhà nước và những quy định trong Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần.

Các mẫu biểu chi tiết liên quan đến Phương án lao động theo Thông tư số 44/2015/TT-BLĐTBXH ngày 22/10/2015 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội được đính kèm Hồ sơ cổ phần hóa.

9.2. Chi phí giải quyết chính sách đối với chế độ dôi dư và nguồn chi trả

- ✓ **Tổng chi phí giải quyết chính sách đối với lao động dôi dư** là: 83.840.000 đồng. Trong đó: Tiền trợ cấp thôi việc: 8.050.000 đồng, tiền trợ cấp mất việc làm: 75.790.000 đồng.
- ✓ **Nguồn chi trả:** Căn cứ Mục 1 Điều 39 Nghị định số 126/2017/NĐ-CP ngày 16/11/2017 của Chính phủ. thì:
 - Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày hết hạn nộp tiền của nhà đầu tư tham gia cuộc đấu giá công khai, tổ chức thực hiện bán đấu giá có trách nhiệm chuyển tiền thu từ bán cổ phần lần đầu cho doanh nghiệp cổ phần hóa để xử lý lao động dôi dư và thanh toán chi phí cổ phần hóa theo dự toán chi phí đã xác định trong phương án cổ phần hóa được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt; phần còn lại nộp về Quỹ hỗ trợ sắp xếp và phát triển doanh

nghiệp;

- Trường hợp tổng số tiền thu từ đợt bán cổ phần lần đầu quy định tại điểm a, b, c, d, đ khoản 1 Điều 39 Nghị định 126/NĐ-CP thấp hơn dự toán chi phí xử lý lao động dôi dư và dự toán chi phí cổ phần hóa theo phương án cổ phần hóa được phê duyệt, doanh nghiệp cổ phần hóa được giữ lại toàn bộ khoản tiền thu này để thực hiện chi trả các khoản chi theo dự toán đã được phê duyệt và thực hiện quyết toán chính thức tại thời điểm doanh nghiệp được cấp giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp lần đầu.

9.3. Kế hoạch tuyển dụng nhân sự

Trên cơ sở nhận định về quy mô thị trường, năng lực và nhu cầu hoạt động kinh doanh, Công ty dự kiến duy trì số lượng lao động hiện có trong 3 năm tiếp theo.

10. Phương án sử dụng đất đai sau khi cổ phần hóa

Đính kèm phương án sử dụng đất (đã được phê duyệt theo công văn số 802/UBND-KTTH ngày 28/12/2017).

III. PHƯƠNG ÁN HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH CỦA CÔNG TY SAU KHI CỔ PHẦN HÓA

1. Một số dự báo

- Nguồn cung xăng dầu thế giới không khan hiếm. Giá cả sẽ luôn biến động, nguyên nhân một phần do yếu cung cầu thị trường và một phần ảnh hưởng bởi yếu tố chính trị. Trong khi đó nguồn cung trong nước sẽ được gia tăng bởi có thêm nhà máy lọc dầu Nghi Sơn sẽ đi vào hoạt động.
- Nhu cầu về xăng dầu trong nước vẫn tiếp tục tăng cơ học tương ứng với tỷ lệ tăng trưởng của nền kinh tế đất nước khoảng 6,7 %/năm. Tuy nhiên, nhu cầu xăng dầu tái xuất sang các nước lân cận có thể giảm đặc biệt là thị trường Campuchia.
- Giá xăng dầu trong nước vẫn tiếp tục theo cơ chế thị trường có sự quản lý của Chính phủ (theo Nghị định số 83/2014/NĐ-CP).
- Sẽ có thêm nhiều đầu mối nhập khẩu trực tiếp xăng dầu tham gia thị trường, do đó kinh doanh xăng dầu sẽ tiếp tục cạnh tranh nhiều hơn.

2. Mục tiêu và định hướng phát triển của Công ty Cổ phần

Mục tiêu:

- ✓ Tiếp tục duy trì phát triển ổn định, phấn đấu luôn đứng trong Top 6 đầu mỗi nhập khẩu xăng dầu trong cả nước. Mức tăng sản lượng bình quân hằng năm 3,5% trong 5 năm tiếp theo.
- ✓ Phấn đấu tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên vốn chủ sở hữu bình quân 8%.

Định hướng phát triển:

- ✓ Phương châm hoạt động: “Hợp tác cùng phát triển”.

Kinh doanh chính:

- ✓ Tiếp tục phát triển thị trường tiêu thụ xăng dầu Phía Nam, giữ vững thị trường tái xuất Campuchia.
- ✓ Tăng tỷ trọng bán lẻ so với bán buôn xăng dầu.
- ✓ Tự pha chế để đáp ứng khoảng 30% nhu cầu tiêu thụ xăng dầu của công ty.
- ✓ Kinh doanh thêm một số sản phẩm dầu mỏ khác như dầu nhờn, hoá chất.
- ✓ Duy trì các công ty thành viên kinh doanh có hiệu quả, tiếp tục thoái vốn các đơn vị kinh doanh hiệu quả thấp.

3. Kế hoạch kinh doanh sau cổ phần hóa

Trong 5 năm tới giá bán xăng dầu trong nước vẫn phải thay đổi theo biến động của giá dầu thế giới thường xuyên với biên độ lớn. Do đó tổng doanh thu của công ty cũng biến động không theo quy luật năm sau phải cao hơn năm trước.

3.1 Kế hoạch kinh doanh sau khi cổ phần hóa của PETIMEX

Stt	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Năm 2018	Năm 2019	Năm 2020
1	Vốn điều lệ	Tr.đồng	1.355.226	1.355.226	1.355.226
2	Tổng Doanh thu	Tr.đồng	11.300.000	12.430.000	13.673.000
3	Tổng chi phí	Tr.đồng	11.200.000	12.320.000	13.552.000
4	Lợi nhuận trước thuế	Tr.đồng	100.000	110.000	121.000
5	Lợi nhuận sau thuế	Tr.đồng	80.000	88.000	96.800
6	LNST/Vốn điều lệ	%	5,90%	8,40%	8,70%
7	Tỷ lệ cổ tức	%	5,02%	5,52%	6,07%

Nguồn: PETIMEX

Ghi chú: Thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp là 20%.

3.2 Kế hoạch đầu tư:

- ✓ Các dự án bắt đầu giai đoạn kỳ kế hoạch năm 2018:

Stt	Chỉ tiêu	Đvt	Tổng mức đầu tư	Kế hoạch 2018
I-	ĐẦU TƯ XÂY DỰNG		628.499.000.000	549.506.000.000
1	Đầu tư xây dựng mới:	đồng	539.299.000.000	460.306.000.000
a	Kho Long Bình Tân		87.299.000.000	53.306.000.000
b	Phòng thí nghiệm xăng dầu		12.000.000.000	9.000.000.000
c	Kho dầu mới hậu giang		290.000.000.000	265.000.000.000
d	Phát triển CHBLXD		100.000.000.000	100.000.000.000

Stt	Chỉ tiêu	Đvt	Tổng mức đầu tư	Kế hoạch 2018
e	Văn Phòng Công ty		50.000.000.000	33.000.000.000
2	Đầu tư xây dựng nâng cấp, sửa chữa:	đồng	89.200.000.000	89.200.000.000
a	Nâng cấp bồn T4,T5 kho Phước Khánh		44.000.000.000	44.000.000.000
b	Cần nhập tàu biển kho Phước Khánh		15.000.000.000	15.000.000.000
c	Một số hạng mục kho Trần Quốc Toàn		1.500.000.000	1.500.000.000
d	Nâng cấp sửa chữa 05 CHXD		16.700.000.000	16.700.000.000
e	Nâng cấp KS Hoà Bình		12.000.000.000	12.000.000.000
II	ĐẦU TƯ TÀI CHÍNH	đồng	95.670.000.000	95.670.000.000
1	Mua cổ phần 2 Cty CP tại Miền Đông Nam Bộ		67.300.000.000	67.300.000.000
2	Tăng vốn cổ phần tại Cty con (Cty CPTMDK Cửu Long, Cty CPNL Tây Đô)		28.370.000.000	28.370.000.000
	TỔNG CỘNG		724.169.000.000	645.176.000.000

✓ **Dự kiến kết quả đầu tư đến năm cuối kỳ kế hoạch năm 2018**

- Kho xăng dầu đầu mối Hậu Giang: Hoàn tất nhận chuyển nhượng dự án và QSDĐ trong quý I trị giá 70,3 tỷ đồng, tiếp theo là các thủ tục đầu tư để khởi công xây dựng đầu năm 2019;
- Kho dầu mối Long Bình Tân: Tiếp tục thực hiện chuyển mục đích sử dụng đất, các thủ tục xin Giấy phép xây dựng trong Quý I, triển khai thi công đầu Quý II, dự kiến hoàn thành trong Quý IV/2018;
- Tiếp tục đầu tư nâng cấp Bồn T4, T 5 hoặc đầu tư thêm bồn mới tại kho Phước Khánh (bằng công nghệ móng bồn D-Box) để đảm bảo cơ cấu đủ mặt hàng;
- Cùng với việc hoàn tất thủ tục nâng cấp đề cảng Phước Khánh tiếp nhận tàu biển trọng tải trên 40.000 tấn cập bến thường xuyên, sẽ đầu tư cần nhập tàu biển bán tự động trị giá khoảng 15 tỷ đồng;
- Tùy vào số lượng E 5 tiêu thụ sẽ đầu tư thêm Hệ thống pha chế xăng E5 tại kho Trần Quốc Toàn theo công nghệ intank hoặc inline;
- Phòng Thí nghiệm xăng dầu: Trong năm 2018, Petimex phải tự đầu tư hoặc

liên kết đầu tư tại Kho Phước Khánh để đáp ứng nhu cầu Giấy phép pha chế xăng E 5 ;

- Đến cuối năm 2018, xây dựng hoàn thành 04 cửa hàng xăng dầu đã nhận chuyển nhượng xong QSDĐ chi phí khoảng 20 tỷ. Ngoài ra, có thể mua thêm cửa hàng hoặc nhận chuyển nhượng QSDĐ để đầu tư tại TP.HCM, Cần Thơ, Đồng Tháp;
- Đầu tư nâng cấp hoàn tất các cửa hàng ĐT 34, Thốt Nốt, Tâm Vu, An Phong, Ngải Tứ, Quận 12 tổng chi phí khoảng 16,7 tỷ đồng;
- Văn phòng mới: Nếu trúng đấu giá sẽ hoàn tất các thủ tục đầu tư để khởi công xây dựng trong Quý IV-2018;
- Để giữ vững thị trường bán buôn tại Miền Đông sẽ mua thêm cổ phần tại Công ty liên kết và mua cổ phần chi phối tại Tổng Đại lý bằng hình thức đấu giá theo chủ trương đã được UBND tỉnh duyệt. Góp tăng vốn tại Công ty CP Nhiên liệu Tây Đô và tại Công ty CP TM Dầu khí Cửu Long.

4. Giải pháp thực hiện

Tập trung vào một số giải pháp chủ yếu sau:

- Về thị trường:

✓ **Thị trường đầu vào:**

- Tăng cường công tác dự báo và ứng phó với biến động của giá dầu thế giới.
- Cân đối hài hoà, tối ưu việc nhập khẩu và mua hàng các nhà máy lọc dầu trong nước.

✓ **Thị trường đầu ra:**

- Duy trì phát triển ổn định thị trường phía nam.
- Cùng cố và phát triển thị trường tái xuất sang Campuchia.

- Về đầu tư:

- ✓ Đầu tư mở rộng kho đầu mối và bổ sung chức năng kho ngoại quan tại khu vực Miền Đông Nam Bộ.
- ✓ Đầu tư mới kho đầu mối tại khu vực Miền Tây Nam Bộ.
- ✓ Đầu tư mới Hệ thống pha chế xăng dầu tại các kho đầu mối.
- ✓ Đầu tư mới và tối ưu hoá hệ thống kho trung chuyển.
- ✓ Đầu tư mới cửa hàng xăng dầu theo hướng có nhiều dịch vụ kèm theo.
- ✓ Đầu tư vào công tác nghiên cứu sản phẩm mới chủ yếu là sản phẩm từ dầu mỏ, hoá chất.

- Về tài chính:

- ✓ Tăng cường công tác dự báo và ứng phó với biến động của tỷ giá ngoại tệ.

- ✓ Tăng cường sử dụng các công cụ tài chính để có chi phí sử dụng vốn tối ưu.
- ✓ Tiếp tục cơ cấu lại một số tài sản để tạo nguồn vốn tái đầu tư tài sản cố định.
- ✓ Tiếp tục tìm giải pháp để tiết giảm chi phí trung chuyển hàng hoá

Về nhân sự và công tác quản lý:

- ✓ Tiếp tục sử dụng đội ngũ lao động hiện có và có đào tạo nâng cao trình độ quản lý, chuyên môn; công tác tuyển dụng mới phải đáp ứng nhu cầu phát triển của công ty trong giai đoạn mới.
- ✓ Tiếp tục áp dụng, nâng cấp công tác quản lý chung theo tiêu chuẩn ISO 9001:2015 hoặc theo hệ thống quản lý chuyên ngành xăng dầu theo tiêu chuẩn ISO/TS29001:2010.
- ✓ Xây dựng dựng và duy trì hệ thống quản lý chất lượng về năng lực thử nghiệm, pha chế xăng dầu theo tiêu chuẩn TCVN ISO/IEC 17025:2007.
- ✓ Từng bước áp dụng công nghệ quản lý tự động tại các kho xăng dầu và cửa hàng xăng dầu.

IV. DỰ THẢO ĐIỀU LỆ CÔNG TY CỔ PHẦN

PETIMEX xây dựng dự thảo điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần gồm 16 chương và 54 Điều theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Luật chứng khoán và các văn bản hướng dẫn hiện hành.

(Bản Dự thảo Điều lệ tổ chức và hoạt động của công ty kèm theo Phương án cổ phần hóa)

PHẦN IV

ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH VÀ NIÊM YẾT TRÊN THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN

Căn cứ:

- Luật Chứng khoán số 70/2006/QH11 ngày 29/6/2006 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chứng khoán số 62/2010/QH12 ngày 24/11/2010 của Quốc hội;
- Nghị định số 58/2012/NĐ-CP ngày 20/7/2013 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Chứng khoán và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chứng khoán;
- Nghị định số 60/2015/NĐ-CP ngày 26/06/2015 về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 58/2012/NĐ-CP ngày 20/07/2012 quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Chứng khoán và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chứng khoán.

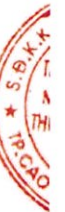
Trường hợp Công ty đủ điều kiện trở thành công ty đại chúng: Trong thời hạn chín mươi (90) ngày kể từ ngày được cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, Công ty sẽ tiến hành đăng ký công ty đại chúng, đăng ký cổ phiếu để lưu ký tập trung tại Trung tâm Lưu ký chứng khoán và đăng ký giao dịch trên hệ thống giao dịch Upcom theo quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán.

Trường hợp Công ty đáp ứng đầy đủ các điều kiện niêm yết tại Sở Giao dịch Chứng khoán: Sau khi thực hiện các thủ tục để đưa cổ phiếu vào giao dịch trên thị trường chứng khoán, trong thời hạn tối đa một (01) năm kể từ ngày được cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, Công ty sẽ tiến hành bổ sung hồ sơ để hoàn tất thủ tục niêm yết tại Sở Giao dịch Chứng khoán theo quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán.

Các điều kiện niêm yết chính trên HSX và HNX

Khoản mục	Sở Giao dịch Chứng khoán Tp.HCM	Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội
Vốn điều lệ	≥ 120 tỷ	≥ 30 tỷ
Hoạt động kinh doanh	02 năm dưới hình thức CTCP (ngoại trừ DNNN cổ phần hóa và niêm yết) Kết quả kinh doanh 2 năm liên trước năm đăng ký niêm yết phải có lãi ROE năm gần nhất $\geq 5\%$; Không có lỗ lũy kế	1 năm dưới hình thức CTCP (ngoại trừ DNNN cổ phần hóa và niêm yết)
Cổ đông và tỷ lệ nắm giữ	Tối thiểu 20% cổ phiếu có quyền biểu quyết của công ty do ít nhất 300 cổ đông không phải cổ đông lớn nắm giữ (ngoại trừ DNNN cổ phần hóa)	Tối thiểu 15% cổ phiếu có quyền biểu quyết của công ty do ít nhất 100 cổ đông không phải cổ đông lớn nắm giữ (ngoại trừ DNNN cổ phần hóa)
Nợ quá hạn	Không có nợ phải trả quá hạn > 1 năm	

Khoản mục	Sở Giao dịch Chứng khoán Tp.HCM	Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội
Cam kết nắm giữ	Cổ đông là cá nhân, tổ chức có đại diện sở hữu là Thành viên HĐQT, BKS, Tổng Giám đốc/Giám đốc, Phó Tổng Giám đốc/Phó Giám đốc, và Kế toán trưởng của công ty; cổ đông lớn là người có liên quan với thành viên HĐQT, BKS, Tổng Giám đốc/Giám đốc, Phó Tổng Giám đốc/Phó Giám đốc, và Kế toán trưởng của công ty phải cam kết nắm giữ 100% số cổ phiếu do mình sở hữu trong thời gian 06 tháng kể từ ngày niêm yết và 50% số cổ phiếu này trong thời gian 06 tháng tiếp theo, không tính số cổ phiếu thuộc sở hữu Nhà nước do các cá nhân trên đại diện nắm giữ.	
Báo cáo kiểm toán	BCTC riêng và hợp nhất của Công ty đăng ký niêm yết phải được kiểm toán bởi tổ chức kiểm toán độc lập được UBCKNN chấp thuận. Ý kiến kiểm toán là chấp thuận toàn bộ, nếu có ngoại trừ thì không trọng yếu và có tài liệu giải thích hợp lý.	



PHẦN V

TỔ CHỨC THỰC HIỆN VÀ KIẾN NGHỊ

I. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

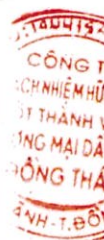
Sau khi có quyết định phê duyệt phương án cổ phần hóa, Công ty sẽ tiếp tục triển khai các hạng mục công việc với lộ trình dự kiến như sau:

Stt	Hạng mục công việc	Thời gian thực hiện dự kiến (ngày làm việc)
I	Thực hiện IPO	
1	UBND tỉnh duyệt phương án cổ phần hóa	T
2	Thống nhất lộ trình đấu giá chi tiết với Sở Giao dịch chứng khoán thành phố Hồ Chí Minh	T+1 đến T+2
3	Đăng báo và công bố thông tin về bán đấu giá	T+5 đến T+7
4	Tổ chức buổi đấu giá và lập Biên bản xác định Kết quả đấu giá	T+27
5	Nhà đầu tư mua cổ phần qua đấu giá nộp tiền	T+28 đến T+38
6	CBCNV nộp tiền mua cổ phần ưu đãi	T+28 đến T+38
7	Tổng hợp kết quả bán cổ phần	T+39 đến T+40
8	Ban chỉ đạo CPH báo cáo kết quả bán cổ phần và trình thông qua phương án điều chỉnh quy mô vốn điều lệ.	T+41
9	Trình kế hoạch tổ chức Đại hội cổ đông lần đầu	T+42 đến T+43
II	Tổ chức Đại hội cổ đông lần đầu (ĐHĐCĐ) và đăng ký doanh nghiệp	
1	Soạn thảo tài liệu gửi cổ đông	T+41 đến T+51
2	Công bố thông tin về việc tổ chức Đại hội, gửi thư mời đại hội	T+52
3	Họp ĐHĐCĐ và Tư vấn trực tiếp tại Đại hội	T+62
4	Đăng ký KD Công ty CP	T+63 đến T+70

II. KIẾN NGHỊ

Trường hợp không bán hết số lượng cổ phần bán ra bên ngoài theo cơ cấu vốn điều lệ trong Phương án, Công ty đề nghị Ủy Ban Nhân Dân tỉnh Đồng Tháp cho phép Công ty được điều chỉnh cơ cấu vốn điều lệ, tỷ lệ vốn Nhà nước cho phù hợp với thực tế trước khi Công ty tổ chức Đại hội đồng cổ đông lần đầu.

Phương án này đã được thông qua tại Hội nghị người lao động bất thường của Công ty TNHH Một thành viên Thương mại Dầu khí Đồng Tháp ngày 07/03/2018.



Đồng Tháp, ngày 16 tháng 07 năm 2018

CÔNG TY TNHH MTV THƯƠNG MẠI DẦU KHÍ ĐỒNG THÁP

TỔNG GIÁM ĐỐC



LÊ THANH MÂN

Đồng Tháp, ngày 16 tháng 07 năm 2018

T/M BAN CHỈ ĐẠO CỔ PHẦN HÓA

CÔNG TY TNHH MTV THƯƠNG MẠI DẦU KHÍ ĐỒNG THÁP

TRƯỞNG BAN CHỈ ĐẠO *kam*



PHÓ CHỦ TỊCH UBND TỈNH
CHÂU HỒNG PHÚC

